



Tuyên Quang

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH TUYÊN QUANG
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN TUYÊN QUANG

NĂM THỨ 62

Số 44 (194)

2 tháng 5 năm 2026

16 tháng Ba, Bình Ngô.

Cuối tuần

Báo điện tử:

baotuyenquang.com.vn



Mang giá trị nông sản



Chuyện
▶ GIỚI TUẦN

TRONG bối cảnh thị trường bão hòa với vô vàn lựa chọn, câu hỏi đặt ra cho nông sản địa phương không còn là “chúng ta có gì?” mà là “chúng ta là ai?”. Với Tuyên Quang, bản sắc không chỉ là yếu tố nhận diện mà còn là sức mạnh nội sinh, là mã vạch độc bản giúp sản phẩm OCOP thoát khỏi cuộc đua về giá để bước vào cuộc chơi của giá trị.

Tuyên Quang không thiếu những món quà từ đại ngàn như cam sành, đặc sản chè Shan tuyết, mật ong bạc hà, bún khô, miến dong... Tuy nhiên, để nông sản không dừng lại ở những sạp hàng ven đường,

chúng ta cần biến giá trị văn hóa, thổ nhưỡng thành một loại “hộ chiếu”.

Tấm hộ chiếu này không được cấp bởi các cơ quan hành chính, mà được xây dựng từ câu chuyện sản phẩm. Người tiêu dùng hiện nay không chỉ mua một gói chè, họ mua cả hơi thở của vùng cao, mua sự tỉ mỉ của người thợ trà và truyền thống lâu đời của vùng đất. Việc tận dụng bản sắc dân tộc như họa tiết thổ cẩm trên bao bì hay kể câu chuyện về cộng đồng người Tày, người Dao, người Lô Lô... làm ra sản phẩm sẽ tạo nên sự khác biệt độc bản.

Song, bản sắc phải đi đôi với sự chuyên nghiệp. Việc áp dụng các tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP hay quy trình đóng gói hiện đại chính là thị thực để nông sản đi vào hệ thống siêu thị và xuất khẩu.

Cùng với đó, cần một sự cộng hưởng giữa chính sách hỗ trợ của nhà nước và khát vọng của người nông dân. Hãy để mỗi quả cam, mỗi búp chè khi đến tay người tiêu dùng quốc tế đều mang theo lời chào từ một vùng quê giàu truyền thống và khát khao đổi mới ■

Sản phẩm OCOP của tỉnh có mặt tại các hội chợ thương mại trong cả nước.



Trong dòng chuyển đổi từ “sản xuất nông nghiệp” sang “kinh tế nông nghiệp”, từ “làm ra sản phẩm” sang “làm ra giá trị”, mỗi sản phẩm nông sản giờ đây không đơn thuần là hàng hóa, mà phải trở thành một thực thể có danh tính, mang trong mình câu chuyện văn hóa và có khả năng chinh phục thị trường khi mang trên mình tấm “hộ chiếu” quyền năng OCOP, từng bước mở cánh cửa thị trường, vươn ra biển lớn.

LẤP LÁNH “SAO” OCOP

NHỮNG ngày cuối tháng Tư, tin vui đến với ngành Nông nghiệp Tuyên Quang khi sản phẩm chè Shan tuyết Hồng Thái (1 tôm, 1 lá) của Hợp tác xã (HTX) Sơn Trà được công nhận đạt chuẩn OCOP 5 sao cấp quốc gia. Để đi đến hành trình thăng hạng xuất sắc này, HTX Sơn Trà đã tổ chức sản xuất theo quy trình công nghệ tiên tiến, xây dựng chuỗi giá trị khép kín, sản xuất theo hướng hữu cơ, nâng cao tiêu chuẩn chất lượng, từng bước mở rộng thị trường. Quy trình thu hái “1 tôm, 1 lá” cùng phương pháp chế biến thủ công kết hợp hiện đại giúp sản phẩm giữ được hương thơm tự nhiên, vị chất dịu, hậu ngọt sâu đặc trưng. Từ những búp chè được chăm sóc tỉ mỉ, qua bàn tay chế biến công phu, sản phẩm giờ đây sở hữu tấm “hộ chiếu” quyền lực nhất để bước vào thị trường cao cấp và hướng tới xuất khẩu chính ngạch.

Nâng giá trị nông sản

■ AN GIANG

Tham gia Chương trình OCOP, HTX Nông nghiệp Sứ Anh, phường Mỹ Lâm đã thực hiện một bước chuyển mình mạnh mẽ trong tư duy sản xuất, chuyển từ “lợng” sang “chất”. Nhận thức rõ người tiêu dùng hiện nay không chỉ mua sản phẩm mà còn mua sự an tâm, HTX đã đặt khâu kiểm soát nguyên liệu đầu vào và minh bạch truy xuất nguồn gốc làm kim chỉ nam. Với những nỗ lực bền bỉ xây dựng thương hiệu, năm 2026, sản phẩm chè Ngọc Thủy nòn của HTX vinh dự đoạt Giải thưởng “Mai An Tiêm”.

Ông Nguyễn Công Sứ, Giám đốc HTX Dịch vụ nông nghiệp Sứ Anh chia sẻ: “Mọi quy trình từ vùng nguyên liệu sạch đến chế biến đều được chuẩn hóa khắt khe, giúp sản phẩm giữ vững hương vị đặc trưng địa phương và an toàn thực phẩm. Việc ứng dụng khoa học công nghệ, đầu tư máy móc hiện đại đã giúp HTX giải được bài toán tối ưu chi phí và nâng cao giá trị gia tăng”.

Tại HTX Cộng đồng Nặm Đăm, xã Quán Bạ, anh Lý Tà Dền và các thành viên đã viết nên một câu chuyện khác về

sự nhạy bén trong thời đại công nghệ số. Từ phương thức bán hàng truyền thống, khó tiếp cận khách hàng, HTX chủ động xây dựng website, tham gia các sàn thương mại điện tử lớn như Shopee, Lazada, Tiki, qua đó những sản phẩm OCOP 3 sao của HTX là Cao Atiso, Trà gừng, trà Kim ngân hoa đã tiếp cận hàng ngàn khách hàng mỗi tháng qua livestream và mạng xã hội. Việc ứng dụng mã QR truy xuất nguồn gốc minh bạch đã biến mỗi sản phẩm thành một câu chuyện chân thực về vùng đất Quán Bạ, giúp doanh

thu riêng bán hàng online đạt con số ấn tượng trên 500 triệu đồng/năm.

Đó là 3 trong hàng trăm câu chuyện nổi bật về hành trình chuyển dịch đúng hướng của sản phẩm OCOP Tuyên Quang. Những năm qua, Chương trình OCOP không chỉ là xây dựng một danh hiệu mà đã trở thành “luồng sinh khí” mới, thúc đẩy mạnh mẽ quá trình chuyển đổi từ tư duy sản xuất truyền thống sang kinh tế nông nghiệp bền vững. Trong đó, điểm sáng lớn nhất là sự bứt phá từ những mô hình nhỏ lẻ, manh mún sang

DIỄN ĐÀN

Khẳng định vị thế

■ THANH HÀ

TRONG dòng chảy hội nhập, nông sản không còn cạnh tranh bằng số lượng mà bằng tiêu chuẩn và giá trị thương hiệu. Từ thực tiễn ấy, cách ví sản phẩm OCOP như một “tấm hộ chiếu” không chỉ là hình ảnh gợi mở mà còn phản ánh đúng bản chất của quá trình chuẩn hóa và nâng tầm nông sản địa phương.

Trước đây, nhiều sản phẩm của Tuyên Quang dù có chất lượng nhưng vẫn khó tiếp cận thị trường rộng lớn. Điểm nghẽn không nằm ở sản phẩm, mà ở cách tổ chức sản xuất và câu chuyện thị trường: thiếu tiêu chuẩn đồng nhất, thiếu nhận diện thương hiệu, thiếu niềm tin từ người tiêu dùng. Chương trình OCOP đã can thiệp vào đúng “nút thắt” đó, buộc các chủ thể phải chuyển từ tư duy sản xuất sang tư duy kinh tế nông nghiệp.

Một sản phẩm đạt chuẩn OCOP đồng nghĩa với việc đã vượt qua hệ thống tiêu chí chặt chẽ về chất lượng, an toàn thực phẩm, bao bì, truy xuất nguồn gốc. Chính những tiêu chí này tạo nên “tấm hộ chiếu” giúp sản phẩm bước qua rào cản thị trường. Nhờ đó, không ít nông sản địa phương đã hiện diện trong siêu thị, trên sàn thương mại điện tử và từng bước tiếp cận thị trường ngoài nước.

Tuy nhiên, “hộ chiếu” không phải là bảo chứng vĩnh viễn. Thực tế cho thấy, có sản phẩm sau khi được công nhận vẫn chững lại, thậm chí đánh mất lợi thế. Nguyên nhân chủ yếu là thiếu chiến lược duy trì chất lượng, hạn chế về năng lực quản trị và chậm thích ứng với nhu cầu thị trường. Điều đó đặt ra yêu cầu: OCOP không phải đích đến, mà là điểm khởi đầu cho một hành trình dài hơi hơn.

OCOP, vì thế, không chỉ là danh hiệu. Đó là cơ chế sàng lọc, là cam kết chất lượng và là cơ hội mở cửa thị trường. Khi “tấm hộ chiếu” được sử dụng đúng cách, nông sản Tuyên Quang không chỉ đi xa hơn mà còn đi vững hơn trên hành trình khẳng định vị thế. ■

Chị Phạm Thị Minh Hải, Phó Giám đốc Công ty Thành Sơn giới thiệu các sản phẩm trà cao cấp của Công ty trên nền tảng số.



2 sản phẩm Trà Xanh và Hồng Trà của HTX Phìn Hồ, xã Thông Nguyên đạt OCOP 5 sao cấp quốc gia.

hình thức liên kết chuỗi giá trị. Các chủ thể đã chủ động áp dụng quy trình tiêu chuẩn khắt khe, chú trọng đầu tư bao bì và xây dựng thương hiệu bài bản. Nhờ OCOP, nông dân và các HTX đã chủ động ứng dụng khoa học kỹ thuật, chuẩn hóa quy trình truy xuất nguồn gốc minh bạch; 100% sản phẩm OCOP đã được niêm yết trực tuyến, mang lại giá trị gia tăng tối thiểu 10 - 20%.

Bên cạnh đó, điện mạo nông nghiệp còn khởi sắc qua hình thức bao bì, nhãn mác chuyên nghiệp, giúp nông sản đủ sức cạnh tranh tại các siêu thị lớn và sàn thương mại điện tử. OCOP không chỉ nâng cao giá trị gia tăng trên mỗi đơn vị diện tích, tăng thu nhập cho người dân, mà còn đánh thức niềm tự hào về bản sắc địa phương, biến nông sản thành những “đại sứ” đưa hình ảnh con người và văn hóa xứ Tuyên vươn xa ra thị trường trong nước và quốc tế.

ĐỒNG HÀNH ĐỂ VƯỜN KHƠI

Dù đã có những bước tiến dài từ sản xuất nhỏ lẻ sang hướng hàng hóa, hành trình chuỗi giá trị, nhưng hành trình nâng tầm giá trị OCOP của tỉnh vẫn đang đối mặt nhiều khó khăn. Trong đó, khó khăn lớn nhất hiện nay nằm ở quy mô sản xuất manh mún và sự thiếu liên kết chặt chẽ trong chuỗi giá trị, khiến sản phẩm khó duy trì chất lượng đồng đều và ổn định. Điều này tạo ra một “điểm nghẽn” lớn khi nỗ lực tiếp cận các phân khúc thị trường cao cấp và xuất khẩu với đơn hàng lớn.

Bên cạnh đó, tính minh bạch trong dữ liệu truy xuất nguồn gốc chưa đáp ứng được tiêu chuẩn khắt khe về kỹ thuật số hiện nay. Về mặt thương hiệu, dù đã chú trọng bao bì nhưng sức cạnh tranh vẫn yếu do thiếu đi những câu chuyện văn hóa đặc sắc để tạo sự khác biệt. Dù nông sản đã lên

sàn nhưng số lượng sản phẩm có thể mang về đơn hàng online dù mạnh lại không nhiều. Việc thiếu vắng các doanh nghiệp “đầu tàu” dẫn dắt khiến sản phẩm OCOP chưa thể thâm nhập sâu vào các hệ thống siêu thị lớn hay tham gia xuất khẩu trực tiếp.

Anh Hà Văn Ngọc, Giám đốc HTX Nông nghiệp Thanh niên Bản Ké, xã Yên Minh chia sẻ thực tế: “Dù HTX có tới 4 sản phẩm OCOP 3 sao cấp tỉnh gồm Mật ong Bạc hà, ớt giở, gà đen và trứng gà, doanh thu đạt trên 1,2 tỷ đồng mỗi năm, nhưng việc kết nối qua sàn giao dịch điện tử vẫn còn hạn chế, chủ yếu dựa vào các điểm du lịch và kênh bán hàng truyền thống”. Điều này cho thấy, một bộ phận chủ thể vẫn chưa bắt kịp được dòng chảy mạnh mẽ của công nghệ.

Ở góc độ chính sách, ông Nguyễn Công Sĩ, Giám đốc HTX Dịch vụ nông nghiệp Sĩ Anh kỳ vọng: Các cấp, ngành có thêm các chính sách hỗ trợ linh hoạt, phù hợp với đặc thù thực tế của từng loại hình HTX để nâng cao năng lực sản xuất; tổ chức các chương trình tập huấn chuyên sâu về tư duy sản xuất hiện đại, giúp chủ thể nhạy bén hơn với xu thế thị trường; đồng thời hỗ trợ về vốn và hạ tầng công nghệ để HTX mạnh dạn đầu tư mở rộng quy mô, nâng cấp mẫu mã bao bì tiện dụng, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của phân khúc khách hàng cao cấp.

Trong chiến lược nâng tầm sản phẩm OCOP thời gian tới, tỉnh định hướng không chỉ dừng ở việc gia tăng số lượng mà chuyển mạnh sang nâng cao chất lượng và tăng hạng “sao”.

Trọng tâm trước hết là tạo “đòn bẩy” cho các chủ thể ngay từ giai đoạn đầu thông qua việc duy trì chính sách hỗ trợ trực tiếp đối với sản phẩm đạt chuẩn từ 3 sao, đồng thời mở rộng các kênh tín dụng ưu đãi để người dân, HTX chủ động đầu tư thâm canh, hình thành vùng nguyên liệu quy mô lớn đối với những ngành hàng chủ lực như chè, cam và chăn nuôi đại gia súc.

Song song với đó, chuyển đổi số và ứng dụng khoa học kỹ thuật được xác định là trục xuyên suốt. Các chủ thể OCOP sẽ được hỗ trợ chuẩn hóa quy trình sản xuất, áp dụng truy xuất nguồn gốc bằng mã QR, đồng thời nâng cao năng lực kinh doanh trên nền tảng số như mạng xã hội và sàn thương mại điện tử nhằm rút ngắn khâu trung gian, mở rộng thị trường tiêu thụ. Đây không chỉ là giải pháp kỹ thuật mà còn là bước chuyển về tư duy sản xuất kinh doanh trong bối cảnh kinh tế số.

Đặc biệt, tỉnh sẽ ưu tiên tăng hạng cho sao, thay vì dần trải, tỉnh sẽ ưu tiên các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh rõ nét như thị lợn Móng, lợn đen, mật ong bạc hà hay bưởi Soi Hà, từng bước hoàn thiện tiêu chuẩn để đạt 4 - 5 sao cấp quốc gia.

Về dài hạn, phát triển OCOP được đặt trên nền tảng bền vững với bốn trụ cột chính: Chất lượng, công nghệ, thương hiệu và câu chuyện sản phẩm mang bản sắc địa phương. Trên cơ sở đó, ngành chức năng cam kết đồng hành cùng doanh nghiệp, HTX trong xúc tiến thương mại, đưa sản phẩm vào hệ thống phân phối hiện đại, đồng thời gắn kết chặt chẽ với phát triển du lịch nông nghiệp, tạo ra chuỗi giá trị khép kín và gia tăng giá trị cho nông sản địa phương.

Ông Ngô Văn Thương, Phó Chánh Văn phòng điều phối NTM chia sẻ: Hiện nay, văn phòng đang hướng dẫn, đồng đốc các xã, phường xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình OCOP năm 2026, đồng thời sẽ tập trung hỗ trợ các chủ thể nâng cấp sản phẩm, mở rộng quy mô sản xuất, xúc tiến thương mại và kết nối thị trường, đặc biệt trên môi trường số.

Nâng tầm OCOP xứ Tuyên là một hành trình bền bỉ, đòi hỏi cả sự tỉ mỉ của người nông dân lẫn tầm nhìn chiến lược của nhà quản lý. Với tấm “hộ chiếu” OCOP cùng “bệ đỡ” là chính sách ưu tiên và dòng chảy công nghệ, nông sản Tuyên Quang sẵn sàng vươn khơi. ■

• Toàn tỉnh hiện có **357** sản phẩm (còn hạn) được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP từ **3** sao trở lên, trong đó có **338** sản phẩm **3** sao, **16** sản phẩm **4** sao và **3** sản phẩm **5** sao cấp quốc gia của **231** chủ thể thuộc **93/124** xã, phường có sản phẩm OCOP.

• Trong năm 2025, tỉnh đã phân bổ gần **20** tỷ đồng để triển khai Chương trình OCOP.

• Các sản phẩm được xây dựng từ những lợi thế đặc thù của Tuyên Quang, tập trung vào các nhóm chính: Đồ uống, thực phẩm, dược liệu, sản phẩm văn hóa, du lịch.

GẶP GỠ - TRAO ĐỔI

NÂNG CHẤT sản phẩm OCOP



Ông Đỗ Tấn Sơn, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang.

Phóng viên: Thưa ông, thời gian qua, Tuyên Quang có nhiều sản phẩm đạt chuẩn OCOP cấp tỉnh và thăng hạng 5 sao cấp Quốc gia, điển hình như sản phẩm Chè Shan tuyết xã Hồng Thái (1 tøm 1 lá) của HTX Sơn trà mới đây. Ông đánh giá thế nào về ý nghĩa của những kết quả này đối với sự phát triển nông nghiệp tỉnh nhà?

Ông Đỗ Tấn Sơn: Tính đến nay trên địa bàn tỉnh có 357 sản phẩm (còn hạn) được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên, trong đó có 338 sản phẩm 3 sao, 16 sản phẩm 4 sao và 3 sản phẩm 5 sao cấp quốc gia của 231 chủ thể thuộc 93/124 xã, phường có sản phẩm OCOP. Các sản phẩm đều được xây dựng từ những lợi thế đặc thù của Tuyên Quang như chè Shan tuyết, mật ong Bạc hà, cam Sành, bưởi, bò vàng, các sản phẩm du lịch cộng đồng, được liệt.

Chất lượng, mẫu mã không ngừng được nâng lên, từng bước hình thành các sản phẩm chủ lực, đặc trưng của địa phương. Các chủ thể sản xuất theo chương trình sản xuất tiên tiến, hiện đại, hình thành chuỗi khép kín, giá trị sản phẩm OCOP tăng tối thiểu từ 10 - 20%. Có thể nói, sản phẩm OCOP chính là những “viên ngọc quý”, đại diện cho tinh hoa văn hóa và nỗ lực sáng tạo của người nông dân Tuyên Quang. Nó không đơn thuần là một danh hiệu, mà là “tấm thẻ thông hành” quyền lực giúp nông sản địa phương bước vào các thị trường cao cấp và xuất khẩu.

Các sản phẩm OCOP có thể tạo ra hiệu ứng lan tỏa mạnh mẽ, thay đổi hoàn toàn tư duy sản xuất từ “lượng” sang “chất” của các chủ thể kinh tế. Đến nay, Tuyên Quang đã hình thành được một hệ sinh thái sản phẩm đặc trưng, từ nhóm thực phẩm, đồ uống đến thảo dược, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân trong lộ trình xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030.

Phóng viên: Dù đã đạt được những thành tựu ấn tượng, nhưng thực tế việc duy trì và phát triển các sản phẩm OCOP, đặc biệt là

CHƯƠNG TRÌNH “MỖI XÃ MỘT SẢN PHẨM” (OCOP) GIỜ ĐÂY KHÔNG CÒN LÀ CÂU CHUYỆN VỀ KINH TẾ NÔNG THÔN MÀ LÀ SỨ MỆNH KHẮNG ĐỊNH GIÁ TRỊ THƯƠNG HIỆU NÔNG SẢN VIỆT. TẠI TUYÊN QUANG, GẦN 400 SẢN PHẨM ĐẠT CHUẨN OCOP CẤP TỈNH, 3 SẢN PHẨM ĐẠT HẠNG 5 SAO CẤP QUỐC GIA, ĐÃ MỞ RA TƯ DUY MỚI TRONG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG. ĐỂ HIỂU RÕ HƠN VỀ ĐỊNH HƯỚNG NÀY, PHÓNG VIÊN BÁO VÀ PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH TUYÊN QUANG CÓ CUỘC TRÒ CHUYỆN CÙNG ÔNG ĐỖ TẤN SƠN, PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG.



Kiểm tra sản phẩm OCOP xã Cao Bồ.

nâng hạng từ 3, 4 sao lên 5 sao vẫn đang gặp không ít khó khăn. Theo ông, đâu là những nút thắt lớn nhất hiện nay?

Ông Đỗ Tấn Sơn: Việc xây dựng, duy trì và thăng hạng sản phẩm OCOP, đặc biệt là thăng hạng thương hiệu quốc gia còn nhiều rào cản. Thứ nhất, là về quy mô và tính ổn định, phần lớn các chủ thể OCOP là các HTX, Tổ hợp tác hoặc hộ kinh doanh cá thể. Năng lực quản trị, khả năng tiếp cận công nghệ số và áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế (như Organic, GlobalGAP) còn hạn chế. Việc duy trì chất lượng đồng nhất ở quy mô lớn cũng là một bài toán khó. Nhiều doanh nghiệp, HTX thiếu vốn để đầu tư máy móc, công nghệ, bao bì, tiêu chuẩn chất lượng; không đủ năng lực mở rộng vùng nguyên liệu hoặc nâng cấp quy trình sản xuất theo yêu cầu OCOP.

Bên cạnh đó, quy mô sản xuất nhỏ lẻ, chưa hình thành vùng nguyên liệu tập trung và thiếu liên kết giữa sản xuất, chế biến, tiêu thụ dẫn đến sản lượng không ổn định, khó đáp ứng đơn hàng lớn và thị trường xuất khẩu. Khả năng quảng bá, kết nối thị trường hạn chế.

Thứ hai, là câu chuyện thương hiệu và bao bì. Nhiều sản phẩm rất tốt về chất lượng nhưng hình thức bên ngoài chưa bắt mắt, chưa kể đến việc xây dựng câu chuyện sản phẩm để chạm tới cảm xúc người tiêu dùng còn yếu.

Thứ ba, là áp lực cạnh tranh, các quy định về truy xuất nguồn gốc và kiểm soát chất lượng định kỳ theo Bộ tiêu chí mới đòi hỏi đầu tư tài chính và nhân lực rất lớn, điều này cũng đòi hỏi sự đồng bộ rất cao giữa sản xuất và hạ tầng.

Phóng viên: Để hiện thực hóa mục tiêu đưa OCOP thành động lực kinh tế mũi nhọn, giai đoạn tới, Sở Nông nghiệp và Môi trường sẽ ưu tiên những giải pháp đột phá nào, thưa ông?

Ông Đỗ Tấn Sơn: Để nâng cao giá trị và vị thế sản phẩm OCOP, trong giai đoạn tới, Sở tập trung triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp trọng tâm, trong đó tiếp tục duy trì và đẩy mạnh các chính sách hỗ trợ trực tiếp bằng tiền mặt cho các sản phẩm công nhận lần đầu đạt 3 sao trở lên. Đồng thời, triển khai các gói vay vốn ưu đãi để người dân thâm canh, mở rộng vùng nguyên liệu tập trung cho các

thể mạnh của tỉnh như chè, cam và chăn nuôi đại gia súc.

Cùng với đó, đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng khoa học kỹ thuật được xác định là động lực then chốt để nâng cao giá trị sản phẩm. Chúng tôi sẽ hỗ trợ chủ thể chuẩn hóa quy trình sản xuất, truy xuất nguồn gốc qua mã QR; tập huấn kỹ năng kinh doanh trên các nền tảng số (Zalo, Facebook, sàn thương mại điện tử) để giảm chi phí trung gian và tiếp cận khách hàng hiệu quả. Sở cũng sẽ tham mưu cho tỉnh tập trung ưu tiên nguồn lực để nâng hạng sản phẩm 3 sao hiện có lên 4 sao và 5 sao theo tiêu chuẩn quốc gia, tập trung vào các sản phẩm đặc thù có lợi thế cạnh tranh cao như: Thịt bò Mông, lợn đen, mật ong Bạc hà, bưởi Soi Hà. Cuối cùng là thúc đẩy phát triển bền vững dựa trên các trụ cột: Chất lượng cốt lõi - Công nghệ hiện đại - Thương hiệu mạnh - Câu chuyện sản phẩm đặc sắc. Sở cam kết đồng hành cùng các hợp tác xã, doanh nghiệp trong việc quảng bá, đưa sản phẩm vào các hệ thống siêu thị lớn và điểm đầu mối giao thương trên cả nước, gắn với phát triển du lịch nông nghiệp đặc thù của địa phương.

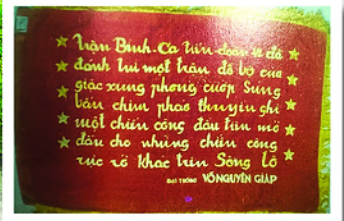
Phóng viên: Với các chủ thể là HTX và doanh nghiệp đang ấp ủ khát vọng xây dựng và thăng hạng sản phẩm OCOP, ông có lời khuyên nào dành cho họ để có những bước đi đúng hướng?

Ông Đỗ Tấn Sơn: OCOP không phải là một “cuộc dạo chơi” để lấy chứng nhận rồi thôi. Đó là một cam kết dài hạn về chất lượng và đạo đức kinh doanh. Các chủ thể hãy bắt đầu từ lòng tự hào về đặc sản quê hương, nhưng phải vận hành bằng tư duy chuyên nghiệp của một doanh nhân hiện đại. Hãy kiên trì với các tiêu chuẩn sạch, an toàn và không ngừng sáng tạo trong cách tiếp cận khách hàng. Ngành Nông nghiệp sẽ luôn đồng hành bằng cơ chế, chính sách và kỹ thuật, nhưng sự chủ động sáng tạo của chính các chủ thể mới là yếu tố quyết định sự sống còn của thương hiệu.

BIỆN LUÂN (Thực hiện)

ĐẤT VÀ NGƯỜI XỨ TUYÊN

Khu di tích lịch sử Chiến thắng Bình Ca, xã Bình Ca, tỉnh Tuyên Quang là địa chỉ đỏ giáo dục về truyền thống cách mạng.



Lá cờ Đại tướng Võ Nguyên Giáp tặng Tiểu đoàn Bình Ca (ảnh trên).

Một sau lá cờ là lời khen của Đại tướng Võ Nguyên Giáp với Tiểu đoàn 4 tại chiến thắng Bình Ca (ảnh dưới).

Huyền thoại bên Bình Ca

Phóng sự: LÊ DUY

Nhắc đến Tuyên Quang, nhà thơ Tố Hữu đã từng có những câu thơ: *Nắng chói sông Lô hò ò tiếng hát/Chuyến phà dào dạt bến nước Bình Ca...*

Cái tên Bình Ca từ lâu đã đi vào thi ca như một biểu tượng của sự bình yên và tươi đẹp. Thế nhưng, ít ai quên rằng đằng sau vẻ đẹp "dào dạt" ấy là một địa danh mang tầm vóc lịch sử vùng chiến khu.

Nơi ghi dấu lịch sử

BẾN Bình Ca, thuộc thôn Bình Ca, xã Vĩnh Lợi, huyện Sơn Dương (cũ) sau sáp nhập thuộc xã Bình Ca, tỉnh Tuyên Quang là nơi ghi dấu chiến thắng đầu tiên của quân đội ta trên mặt trận sông Lô, trong Chiến dịch Việt Bắc - Thu Đông năm 1947.

Cách trung tâm tỉnh Tuyên Quang chừng 10 Km, tương đài Chiến thắng Bình Ca uy nghi, trầm mặc bên dòng sông Lô.

Chủ tịch UBND xã Bình Ca - Lưu Thị Lan Hương kể, bến Bình Ca năm xưa được coi là huyết mạch giao thông chắn giữ cửa ngõ phía Tây của chiến khu Việt Bắc, nối vùng an toàn khu với Trung du. Năm 1947, giặc Pháp mở cuộc tổng tiến công chiến lược lên chiến khu Việt Bắc, chính tại bến Bình Ca này ngày 12 - 13/10/1947, Tiểu đoàn 42 (Tiểu đoàn Bình Ca) đã đánh lui một trận đổ bộ giặc Pháp. Chiến thắng Bình Ca có ý nghĩa bảo vệ cửa ngõ phía Tây của An toàn khu (ATK), nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng, Chính phủ lãnh đạo cuộc kháng chiến toàn dân.

Tại Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam (Hà Nội) hiện đang lưu giữ lá cờ mang tên "Tiểu đoàn Bình Ca" (Tiểu đoàn 42, Trung đoàn 147). Lá cờ được làm bằng nền vải đỏ, chữ vàng, thêu hai mặt, có kích thước 64cm x 107cm. Mặt trước, bên trên là dòng chữ "Tiểu đoàn Bình Ca", bên dưới là logo bần chim tâu. Nội dung thư khen: "Trận Bình Ca, Tiểu đoàn 42 đã đánh lui một trận đổ bộ của giặc, xung phong cướp súng

bắn chìm pháo thuyền, ghi một chiến công đầu tiên mở đầu cho những chiến công rực rỡ khác trên sông Lô". Chiến thắng tại Bình Ca như động lực để người dân chiến khu thêm vững tin vào kháng chiến. Đây là tiền đề cho những trận đánh lớn sau này trên mặt trận sông Lô.

Bến Bình Ca có vị trí đặc biệt, địa hình sông núi hiểm trở, chính vì vậy cùng với chiến thắng mở màn trong Chiến dịch Việt Bắc, nơi đây đã chứng kiến nhiều sự kiện lịch sử quan trọng, năm 1997, Khu Di tích lịch sử Chiến thắng Bình Ca đã được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng Di tích lịch sử Quốc gia.

Phát huy giá trị trường tồn

Không biết cái tên Bình Ca có tự thuở nào nhưng đã được nhà bác học Lê Quý Đôn nhắc đến trong "Kiến văn tiểu lục", đó là vùng đất nằm dọc hai bên bờ của con sông Lô. Mùa hè nước sông ngấu đục, chớ nặng phù sa bồi đắp cho hai bờ, làm nên những bãi ngô tươi tốt. Mùa thu nước chảy hiền hòa, xanh biếc và mùa đông dòng sông thu mình lại, nước sông trong vắt có thể nhìn thấy những viên sỏi lung linh dưới đáy nước. Con sông chảy qua vùng đất bên tả ngạn là xã Thái Bình, bên hữu ngạn là xã An Khang, nay là phường An Tường. Đến địa phận xã Vĩnh Lợi nay là xã Bình Ca sông "chờ" vào một vách đá dựng đứng, chạy tạt ra

tao nên một khúc cằn hình chữ "U". Chính nơi khúc cằn hình chữ "U" này hình thành một bến đò với tên gọi: Bến Bình Ca!

Trải qua dòng chảy của thời gian, nhiều biến cố lịch sử, hiện bên bến nước chỉ còn 1 ngôi nhà nép mình dưới tán cây rợp bóng của di tích. Đó là căn nhà của bà Nguyễn Thị Thức. Bà Thức kể, ngày xưa còn có 1 ngôi nhà nữa ở phía dưới gần bến của bà Nguyễn Thị Đông là thủ nhang ngôi đền Ba Khuôn, nhưng nay bà Đông đã mất nên chỉ còn mỗi gia đình bà.

Để giữ gìn di tích, tại thôn Bình Ca, Chi hội Cựu chiến binh thôn đã đứng ra nhận trông coi, giữ gìn di tích. Ông Nguyễn Văn Chung, Chi hội trưởng bồi hồi, Di

tích Chiến thắng Bình Ca là báu vật vô giá, là chứng nhân lịch sử, là minh chứng cho quá khứ hào hùng của quân dân địa phương. Mỗi tháng, chúng tôi đều duy trì 1 lần tổng vệ sinh di tích, ngoài ý nghĩa tri ân, cũng là cách để lớp trẻ thấy yêu lịch sử, trân trọng giá trị của hòa bình và gìn giữ di tích.

Phát huy truyền thống cách mạng, ngày nay, người dân thôn Bình Ca đang nỗ lực từng ngày xây dựng quê hương. Đồng chí Nguyễn Văn Thắng, Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn tự hào, kinh tế chủ yếu của người dân trong thôn là trồng rừng và chăn nuôi. Thôn có 60 hộ dân, 100% hộ trong thôn trồng rừng, với tổng diện tích gần 70 ha. Thôn đã xây dựng được nhà văn hóa gắn với sân thể thao khang trang; 100% đường bê tông liên thôn được đầu tư xây dựng, giúp việc đi lại vận chuyển hàng hóa của người dân được thuận tiện.

Bình Ca sau sáp nhập hôm nay đã nhiều đổi thay, đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân ngày một nâng lên. Xã đang tập trung đẩy mạnh phát triển kinh tế, xã hội, bảo tồn phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, xây dựng quê hương ngày càng đổi mới xứng đáng với truyền thống lịch sử, để Bình Ca mãi là địa chỉ đỏ về nguồn của Nhân dân cả nước.

GIẢI THOẠI

Nhà quê mà sang

NGUYỄN Bình vốn sống đời phiêu bạt, ít khi có tài sản đáng giá trong tay, nhưng cái phong thái của ông lúc nào cũng "nhà quê mà sang".

Có lần, bạn bè đến thăm ông trong một gian nhà trọ rách nát, ông chẳng có gì đãi khách ngoài vài chén trà quạnh. Có người ái ngại hỏi: "Bình ơi, sao cậu sống khổ thế này? Cả một đại thi sĩ mà chẳng có lấy một mảnh vườn, một tác đất cắm dùi?".

Nguyễn Bình không hề tỏ ra mặc cảm. Ông mỉm cười, đôi mắt sáng rực lên, tay cầm chén trà nhạt nhưng phong thái ung dung như một vị vương giả đang ngự trị trong cung điện của mình. Ông đáp:

"Các anh lầm rồi. Tôi là người giàu nhất Việt Nam này. Nhà tôi không chỉ có một căn buồng đầu, nhà tôi có cả một vườn dâu dài tít tắp, có những hàng cau cao vút và có cả những cô gái thất lung bao quanh dang đợi chờ".

Nói rồi, ông đứng dậy, đứng giữa căn phòng chật chội mà ngâm bài

"Thời trước" bằng giọng Nam Định đặc sệt: "Nhà tôi có một vườn dâu/ Có một hàng cau liên phòng/Phất phơ dưới bóng bóng rờng/Nhà tôi có một con sông chảy dài...".

Lúc ông ngâm thơ, giọng ông vang sáng đến mức át cả tiếng ồn ào của phố thị bên ngoài. Những người bạn có mặt hôm đó kể lại rằng, trong khoảnh khắc ấy, họ không còn thấy căn phòng rách nát nữa. Họ thấy hiện ra trước mắt một điền trang lộng lẫy của quý tộc, hương hoa cau thanh khiết át đi mùi ẩm mốc của bức tường vôi vữa, màu xanh ngắt của nương dâu che lấp đi vẻ xám xịt của nghèo khổ.

Giai thoại cho thấy Nguyễn Bình không bao giờ chấp nhận mình nghèo về mặt tâm hồn. Chỉ cần một câu thơ, ông đã "phù phép" biến gian nhà trọ thành một làng quê trù phú. Ông chính là "gã hành khất đa tình" sở hữu cả một giang sơn thơ ca mà không một vị đại gia nào mua nổi.

HẢI YẾN (Sưu tầm)

Lên sóng truyền hình vào khung giờ vàng, bộ phim “Lời hứa đầu tiên” đang thu hút sự chú ý của đông đảo khán giả khi đi sâu khai thác đời sống của các người đẹp sau khoảnh khắc đăng quang. Không chỉ mang đến một câu chuyện chân thực về sự lựa chọn và trưởng thành giữa vòng xoáy showbiz, bộ phim còn khiến khán giả quê nhà nức lòng khi có nhiều bối cảnh quay tuyệt đẹp tại Tuyên Quang. Những thước phim thiên nhiên hùng vĩ, mộc mạc xứ Tuyên hiện lên đầy tự hào, đan xen khéo léo vào hành trình đi tìm giá trị thực sự của nhân vật.

Phim “Lời hứa đầu tiên” và non nước xứ Tuyên

■ GIANG LAM

Vẻ đẹp của Hồ nhiều lần trong

Lựa chọn và trưởng thành

“LỜI hứa đầu tiên” lựa chọn một hướng đi khá mới mẻ: mô tả cuộc sống của các hoa hậu khi ánh đèn sân khấu đã tắt. Không chọn cách thổi phồng lên những mâu thuẫn hay lý tưởng hóa giới giải trí, phim mang đến một góc nhìn điềm đạm, dung dị nhưng thâm trầm về những áp lực mà những cô gái trẻ phải gánh vác khi đội lên đầu chiếc vương miện.

Câu chuyện phim xoay quanh Vi Minh (do Huyền Trang thủ vai) - một cô gái người dân tộc Tày mang nét đẹp trong trẻo, rời vùng cao với khao khát thay đổi cuộc đời. Bằng nỗ lực và niềm tin thuần phác, Vi Minh xuất sắc giành ngôi vị cao nhất của cuộc thi sắc đẹp. Thế nhưng, thế giới showbiz không hề trải đầy hoa hồng như cô từng kỳ vọng. Thử thách lớn nhất ập đến khi Vi Minh không nhận được sự đồng hành của chính công ty quản lý. Thậm chí, họ còn tìm cách chấm dứt hợp đồng với cô để dồn mọi sự ưu ái cho Á hậu 1 Thanh Hương (Quỳnh Anh) - một cô gái sắc sảo và mang nhiều tham vọng.

Chia sẻ về góc tiếp cận này, đạo diễn Nguyễn Đức Hiếu bộc bạch: “Phim không xây dựng hình ảnh người đẹp theo lối lý tưởng hóa, mà đi sâu vào những mâu thuẫn nội tâm, những lựa chọn khó khăn giữa danh tiếng và giá trị bản thân.

Cách kể chuyện trực diện ấy đã nhanh chóng nhận được sự đồng cảm từ



Một cảnh trong bộ phim Lời hứa đầu tiên.

người xem. Trên các diễn đàn, mạng xã hội khán giả để lại nhiều bình luận sôi nổi. Nhiều ý kiến khác cũng đồng tình với tính thời sự của phim: “Bộ phim nói đúng thực trạng hiện nay, cứ đăng quang là dư luận lại thi nhau bàn tán xem hoa hậu có xứng đáng bằng á hậu hay không”. Dù vẫn còn một vài góp ý nhỏ cho rằng lời thoại của một số nhân vật đôi chỗ chưa thật tự nhiên nhưng phần đông đều đánh giá kịch bản hấp dẫn, dàn diễn viên đẹp, phục trang và trang điểm vô cùng bắt mắt.

Qua từng tập phim, tác phẩm gửi gắm thông điệp thấm thía: Giá trị thật sự của một người không nằm ở danh xưng, mà nằm ở cách họ đối diện với

lên đậm chất thơ. Phần lớn thời lượng phim được ghi hình tại các xã Thượng Lâm, Hồng Thái với phong cảnh tuyệt đẹp của danh thắng Cọc Vài giữa bốn bề non nước, mặt hồ sinh thái Nà Hang êm đềm hiện lên như một bức tranh thủy mặc hay những thửa ruộng bậc thang hùng vĩ và các homestay đậm bản sắc. Hơi thở đời sống vùng cao cũng được chăm chút vô cùng tự nhiên. Tất cả đều được lồng ghép khéo léo. Nhớ lại những ngày lăn lộn cùng đoàn phim, đạo diễn Nguyễn Đức Hiếu chia sẻ: “Khi đi khảo sát, chúng tôi thực sự bị choáng ngợp trước vẻ đẹp hoang sơ, kỳ vĩ của thiên nhiên miền núi Tuyên Quang, các xã như Lâm Bình, Thượng Lâm... Đó đúng là không gian chữa lành mà bộ phim cần. Tuy nhiên, việc vận chuyển thiết bị máy móc công kênh lên vùng núi, rồi lỉnh đỉnh ra giữa lòng hồ gặp không ít vất vả. Rất may mắn, đoàn luôn nhận được sự hỗ trợ nhiệt tình từ các cơ quan chức năng và bà con nơi đây để có được những thước phim ưng ý nhất”.

Nét mộc mạc xứ Tuyên lên phim

Bên cạnh chiều sâu tâm lý, “Lời hứa đầu tiên” ghi điểm mạnh mẽ nhờ cách kể chuyện bằng bối cảnh. Để tạo ra sự đối lập với thế giới giải trí ồn ào, đoàn làm phim đã dành nhiều tâm huyết ghi hình tại Tuyên Quang. Quá trình đưa cảnh sắc xứ Tuyên lên sóng giờ vàng là một hành trình mang lại nhiều cảm xúc cho cả ê-kíp lẫn người dân địa phương.

Khán giả Tuyên Quang hẳn sẽ tự hào khi bắt gặp khung cảnh quê hương hiện

lên đậm chất thơ. Phần lớn thời lượng phim được ghi hình tại các xã Thượng Lâm, Hồng Thái với phong cảnh tuyệt đẹp của danh thắng Cọc Vài giữa bốn bề non nước, mặt hồ sinh thái Nà Hang êm đềm hiện lên như một bức tranh thủy mặc hay những thửa ruộng bậc thang hùng vĩ và các homestay đậm bản sắc.

Hơi thở đời sống vùng cao cũng được chăm chút vô cùng tự nhiên. Tất cả đều được lồng ghép khéo léo. Nhớ lại những ngày lăn lộn cùng đoàn phim, đạo diễn Nguyễn Đức Hiếu chia sẻ: “Khi đi khảo sát, chúng tôi thực sự bị choáng ngợp trước vẻ đẹp hoang sơ, kỳ vĩ của thiên nhiên miền núi Tuyên Quang, các xã như Lâm Bình, Thượng Lâm... Đó đúng là không gian chữa lành mà bộ phim cần. Tuy nhiên, việc vận chuyển thiết bị máy móc công kênh lên vùng núi, rồi lỉnh đỉnh ra giữa lòng hồ gặp không ít vất vả. Rất may mắn, đoàn luôn nhận được sự hỗ trợ nhiệt tình từ các cơ quan chức năng và bà con nơi đây để có được những thước phim ưng ý nhất”.

Quả thực, để những khung hình lên sóng được trọn vẹn, không thể không nhắc đến sự đồng hành của địa phương. Chia sẻ về công tác hỗ trợ đoàn làm phim, đồng chí Ma Công Khâm, Chủ tịch UBND xã Thượng Lâm cho biết: “Ngay khi tiếp nhận thông tin và giấy phép ghi hình của Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, địa phương đã chủ động tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất. Việc một bộ phim truyền hình lớn chọn quê hương làm bối cảnh chính là cơ hội vàng để quảng bá du lịch.

Không sống vùng cao, mạc qua trâu gác bò phường. Giữa ê-kíp địa. Chị N xã Thượng vui khi nh phim: “Đo trải hội. C rất gần gũi làng mình cảnh tại c Muồng, T hiện lên đ này đều ty Sự gắ được bồi c Đáng chú Khánh, c Ngoài đời lên tại xã bản địa củ có mang đ núi chàn c Ở nhữ quê hươn Đỉnh đươn trong đêm hội đối đ thành Ho công hiệ Với cách chin ch, mở ra nhữ còn để lại con người

MỖI TUẦN MỘT CUỐN SÁCH



Cuốn sách không chỉ là câu chuyện về tuổi trẻ hay những rung động đầu đời, mà còn là một lời nhắc nhở về tình thân.

Câu chuyện về tuổi trẻ và tình thân

■ NGỌC BÍCH

KHI thế giới chao nghiêng là tiểu thuyết của nhà văn nữ người Mỹ Jandy Nelson, xuất bản lần đầu tại Mỹ năm 2014, tại Việt Nam năm 2025, do Danh Huy dịch, Nhà xuất bản Văn học ấn hành.

Sách viết về câu chuyện diễn ra tại một thung lũng mang tên “Thiên Đường”, xoay quanh ba anh em nhà Fall: cô em gái hồn nhiên mơ mộng, người anh hoàn hảo, được kỳ vọng và người anh nghệ sĩ tài năng nhưng nổi loạn.

Cuộc sống của họ bắt đầu thay đổi khi cả ba cùng gặp một cô gái bí ẩn với mái tóc cầu vồng. Sự xuất hiện của cô như một chất xúc tác, khiến những bí mật gia đình, những vết thương tâm lý và cả những lời nguyện kéo dài qua nhiều thế hệ dần được hé lộ.

Trong số ba anh em nhà Fall, cô em gái út được khắc họa với một tâm hồn trong veo, nhạy cảm đến mức dễ bị tổn thương bởi chính những điều nhỏ bé nhất. Cô không phải kiểu nhân vật nổi bật theo cách ồn ào, mà giống như một sợi chỉ mảnh nối các thành viên lại với nhau. Ở cô, người đọc thấy rõ một khao khát rất giản dị: được yêu thương trọn vẹn, được nhìn

nhận đúng như con người mình. Nhưng chính sự tình tế ấy lại khiến cô dễ cảm nhận những rạn vỡ trong gia đình trước cả khi chúng được gọi tên.

Đôi lập với cô là hình ảnh người anh hoàn hảo, một mẫu hình mà gia đình và xã hội luôn kỳ vọng, nhưng chính cái hoàn hảo ấy lại khiến anh sống trong áp lực phải đúng, phải tốt, phải trở thành niềm tự hào, đến mức đánh mất quyền được yếu đuối.

Còn người anh nghệ sĩ tài năng nhưng nổi loạn là kiểu người vừa rực cháy, vừa tự thiêu chính mình trong ngọn lửa ấy. Tài năng nghệ thuật của anh đến từ một nội tâm luôn trào dâng, bất ổn. Với anh, nghệ thuật không phải là lựa chọn, mà là cách duy nhất để tồn tại, để giải tỏa những điều không thể nói thành lời. Những gì anh tạo ra thường mang màu sắc mãnh liệt, đôi khi hỗn loạn, như chính thế giới bên trong anh.

Anh chống lại những khuôn mẫu gia đình, chống lại kỳ vọng phải “đúng” hay “tốt”, thậm chí đôi khi chống lại cả chính mình. Sự nổi loạn ấy là biểu hiện của một cuộc xung đột sâu sắc giữa mong muốn được

thấu hiểu và cảm giá

Jandy Nelson đã những con người tr không từ những bấ đôi khi, để yêu thươ phải đi qua những đ tiếng cho cảm xúc c học cách chấp nhậ nghệ sĩ trưởng thàn mát, thậm chí tự làm được giá trị của sự g

Và gia đình, sau nhưng có thể trở nhen

Khi thế giới chao chuyện về tuổi trẻ hợ còn là một lời nhắc n lúc nào cũng êm đềm mới cho ta cơ hội hiể thành không phải là t cách yêu thương, dù t tổn thương ■



sinh thái Na Hang xuất hiện bộ phim Lời hứa đầu tiên.

Chỉ có cảnh vật, hơi thở đời sống cũng được tái hiện một cách sống động, từ nếp nhà sàn, món thịt gác bếp những rổ nông sản địa phương... Đó là kết quả của sự hòa nhập và chính những người dân bản địa và chính những người dân bản địa... Lâm không giấu được niềm vui khi những ngày đoàn tụ quay trở lại làm phim về bản vui như các cô chú diễn viên, quay phim... Giờ xem tivi, thấy cảnh bản nhà của mình và phong cảnh thôn Nà Tông, Nà Va, Nà Thác Khuổi Nhi, hồ Bản Cài... đẹp như một bức tranh, bà con ai mà không hào hứng".

Đến kết với Tuyên Quang còn tiếp bởi các diễn viên tham gia. Ý là Trinh Mỹ Duyên trong vai cô gái Tày xinh đẹp, dịu dàng. Trinh Mỹ Duyên sinh ra và lớn lên ở Yên Phú. Sự am hiểu văn hóa vùng nét đẹp trong sáng đã giúp diễn hình ảnh người con gái miền núi thật.

Trong khoảnh khắc quan trọng nhất, cô luôn là tiếng gọi thầm sâu. Ý là phần thi ứng xử của Vi Minh trong chung kết. Khi đứng trước cơ hội, cô cất lên lời hứa: "Nếu trở lại đây, tôi sẽ bắt đầu hành trình từ chính quê hương của mình". Tiếp cận nhẹ nhàng, hình ảnh "Lời hứa đầu tiên" không chỉ mang suy ngẫm về danh vọng, mà một dự âm thật đẹp về cảnh sắc, và văn hóa xứ Tuyên ■

không ai thực sự hiểu mình. khác họa rất tình tế bị kịch của trong sách. Cuốn sách âm ảnh cổ lớn, mà từ cách nó cho thấy: ng nhau đứng nghĩa, con người ở và. Cô em gái học cách lên ra mình. Người anh hoàn hảo sự không hoàn hảo. Người anh từ nhiều đau đớn, sai lầm, mất vô chính mình, mới có thể hiểu in bố.

tất cả sẽ không còn như cũ, chân thật hơn. nghi ngờ vì thế không chỉ là câu những rung động đầu đời, mà ở lòng là: tình thân không phải n, nhưng chính những rạn nứt u nhau sâu sắc hơn. Và trường trở nên mạnh mẽ hơn, mà là học biết yêu thương luôn đi kèm với



◀ Các vận động viên tham gia giải Siêu đường mòn "Chạy trên cung đường Hạnh Phúc".

Vận động viên Vàng A Tung xuất sắc giành vị trí nhất nội dung nam cự ly 70km. ▼



Chạy trên cung đường Hạnh Phúc

■ THU PHƯƠNG

4 giờ sáng, Cao nguyên đá Đồng Văn vẫn còn chìm trong màn sương đen cùng sương mù đặc quánh và cái lạnh se sắt thấu xương. Thế nhưng, tại khu vực Quảng trường trung tâm xã Mèo Vạc, nhịp bước chân dồn dập và ngọn lửa đam mê đã bùng lên rực rỡ, đánh dấu thời khắc khởi tranh giải Siêu đường mòn "Chạy trên cung đường Hạnh Phúc" tỉnh Tuyên Quang lần thứ VII, năm 2026.

Siêu đường mòn hấp dẫn

Thể thao mạo hiểm chưa bao giờ là hành trình dễ dàng; với siêu đường mòn, thử thách được đẩy lên đến mức khắc nghiệt nhất. Trên nền đá tai mèo đặc trưng, cự ly từ 6 km đến 70 km trở thành thước đo rõ rệt của sức bền, kỹ thuật và ý chí. Theo đánh giá của nhiều vận động viên, đây là những cung chạy có địa hình phức tạp, buộc người tham gia phải được rèn luyện bài bản, sở hữu thể lực dẻo dai và nền tảng chuyên môn vững để có thể hoàn thành hành trình.

Cơn mưa sớm tháng Tư khiến mặt đường trở nên trơn trượt, những phiến đá tai mèo như được "đánh bóng", buộc từng bước chân phải đề chừng, tính toán. Đến giữa trưa, nắng gắt lại phủ xuống Cao nguyên đá Đồng Văn, bào mòn thể lực, đẩy nhịp tim và hơi thở của vận động viên lên cao. Sự khắc nghiệt của thời tiết khiến các cung đường vốn đã khó càng gia tăng độ khó. Ở những cự ly ngắn 6 km và 12 km, hành trình bắt đầu từ trung tâm xã Mèo Vạc, đưa người chạy băng qua cung đường Hạnh Phúc rồi rẽ vào các con đường nhỏ hướng xã Khâu Vai trước khi quay về đích.

Cự ly 21 km nâng dần độ khó với những đoạn leo lên đèo Mã Pì Lèng rồi quay đầu đổ dốc hướng về xã Mèo Vạc. Đường chạy liên tục thay đổi trạng thái, buộc vận động viên phải điều chỉnh nhịp độ linh hoạt. Ở cự ly 25 km, thử thách được mở rộng. Xuất phát từ Trung

đài Thanh niên xung phong, vận động viên hướng về Móm đá từ thán, bám theo những cung đường gồ ghề của cự ly dài. Địa hình không còn "dễ thở", nhưng vẫn đủ khoáng lãng để người chạy cảm nhận trọn vẹn vẻ đẹp hùng vĩ của Cao nguyên đá Đồng Văn.

Cự ly 42 km là bước chuyển rõ rệt sang một cuộc đua mang tính chiến thuật. Từ trung tâm xã Mèo Vạc, vận động viên chinh phục đỉnh Mã Pì Lèng, rồi đổ dốc trở lại và len lỏi qua các cung đường bản làng. Những đoạn tương như bằng phẳng lại để khiến mất nhịp, buộc người chạy phải giữ kỷ luật trong từng bước chân. Cự ly 55 km hội tụ trọn vẹn những yếu tố khắc nghiệt của siêu đường mòn. Những con dốc nối tiếp nhau, những đoạn đá tai mèo sắc nhọn và những pha leo xuống liên tục biến cuộc đua thành bài toán về ý chí. Ở đây, mỗi quyết định đều mang tính then chốt: Tăng tốc hay giữ sức, vượt lên hay chờ thời điểm. Bởi thể lực bị bào mòn liên tục, chỉ một quyết định không hợp lý cũng có thể khiến người chạy đánh mất lợi thế và tụt lại phía sau.

Và rồi, cự ly 70 km - đỉnh cao của thử thách bắt đầu từ 4 giờ sáng trong màn đêm đặc quánh. Những vận động viên với đèn pin đội đầu tạo thành vệt sáng chuyển động, xé màn sương lạnh, mở ra một hành trình dài trong im lặng. Từ Mèo Vạc đến Đồng Văn, qua Vách đá trắng, hồ treo, rồi dốc ngược lên Mã Pì Lèng, đường chạy liên

tục biến hóa. Những đoạn đổ dốc xuống sông Nho Quế, bám cầu treo, rồi leo ngược lên thôn Thôn Ngòi trong trạng thái cơ bắp căng cứng... tất cả dồn lại thành một cuộc đua của ý chí. Chặng cuối men theo dòng sông Nho Quế cũng là lúc vận động viên phải vượt qua chính mình, từng bước gắng sức tiến về đích khi cơ thể đã gần cạn kiệt sức lực.

"Đại sứ trải nghiệm"

Mùa giải năm nay quy tụ 1.500 vận động viên, trong đó có 38 vận động viên quốc tế đến từ 13 quốc gia. Con số ấy không chỉ phản ánh quy mô, mà còn cho thấy sức hút của một giải đấu đã vượt ra khỏi phạm vi địa phương, dần trở thành điểm đến của cộng đồng chạy đường mòn, địa hình chuyên nghiệp. Và nếu chỉ dừng lại ở yếu tố thử thách, Siêu đường mòn "Chạy trên cung đường Hạnh Phúc" sẽ chỉ là một giải thể thao khắc nghiệt. Nhưng điều khiến giải đấu này có sức sống lâu bền lại nằm ở một lớp nghĩa khác, nơi thể thao hòa vào trải nghiệm.

Về nhất ở cự ly 70 km nam với thời gian 9 giờ 44 phút 44 giây, Vàng A Tung khép lại hành trình chinh phục đầy thử thách trên cung đường Hạnh Phúc. Từ màn đêm với ánh đèn pin dẫn lối, qua bình minh trên Cao nguyên đá đến cái nắng gắt buổi trưa, mỗi km là một lần thử sức của thể lực và ý chí. "Khi vượt mốc hơn 60 km, cơ thể gần cạn kiệt sức lực, chính cảnh sắc nên thơ của dòng Nho Quế xanh thắm, những dãy núi đá tai mèo hùng vĩ nổi tiếp nhau, rồi nếp nhà trình tường thơ mộng trở thành động lực kéo tôi tiến về đích" - Tung chia sẻ, dù kết hành trình vừa chinh phục, vừa giàu cảm xúc.

Năm 2023, lần đầu đến với Cao nguyên đá Đồng Văn để tham gia Giải chạy Marathon trên cung đường Hạnh Phúc ở cự ly 42 km,

vận động viên Nguyễn Thị Ngọc Anh (Hà Nội) đã bị chinh phục ngay từ những bước chạy đầu tiên. "Cảnh sắc hùng vĩ và bản sắc văn hóa của đồng bào vùng cao khiến tôi thực sự "say". Nhưng 42 km vẫn chưa đủ để tôi khám phá trọn vẹn nơi này", chị chia sẻ. Chính bởi vậy, ở mùa giải năm nay, Ngọc Anh trở lại với lựa chọn táo bạo hơn - cự ly 70 km nữ.

Vào cuộc với tâm thế tận hưởng, Ngọc Anh giữ nhịp chạy chậm mà chắc trên những dốc đá tai mèo khắc nghiệt. Sự bình tĩnh và bền bỉ giúp chị duy trì phong độ khi nhiều đối thủ hụt hơi ở chặng cuối. Kết quả, Ngọc Anh cán đích đầu tiên nội dung nữ 70 km với thời gian 11 giờ 18 phút 19 giây, bỏ xa người về nhì gần 2 giờ đồng hồ. Còn với vận động viên Ellen Weghorst đến từ Hà Lan - người giành hạng 3 nội dung nữ cự ly 21 km, ấn tượng đọng lại không nằm ở thứ hạng, mà ở vẻ đẹp thiên nhiên dọc đường chạy. Ellen chia sẻ: "Tôi đã tham gia nhiều giải chạy, nhưng hiếm nơi nào vừa hùng vĩ, vừa giàu cảm xúc như ở đây. Có những lúc tôi quên mất mình đang trong một cuộc đua. Tôi chỉ muốn chậm lại một chút để nhìn ngắm nhiều hơn".

Chính những cảm xúc ấy đã định hình giải Siêu đường mòn "Chạy trên cung đường Hạnh Phúc" như một sản phẩm du lịch - thể thao đặc thù. Theo Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Lê Thanh Sơn, ngay từ đầu, tình xác định gắn phong trào thể thao với quảng bá Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn, khai thác lợi thế du lịch và mở rộng giao lưu quốc tế. Trên hành trình ấy, mỗi vận động viên trở thành một "đại sứ trải nghiệm", mang theo câu chuyện về cung đường, về con người và về một giải chạy mang dấu ấn riêng của vùng cao ■

Người mang tên Điện Biên

Truyện ngắn: **ĐƯỜNG XUÂN HÙNG**

GÌO Lào thổi dọc trên đất đỏ. Những luồng gió khô khốc lùa qua mái nhà tranh, qua hàng rào duối, len vào cả những vết nứt nhỏ trên mặt đất. Ở đầu làng Cầu Thượng, nơi con đường đất đỏ chạy ngang, có một vệt lốm xuống như dấu chân ai đứng quá lâu mà thành. Người làng bảo: đó là chỗ bà cụ đứng đợi con. Đứng lâu đến mức... đất cũng nhớ. Không ai còn nhớ bà bắt đầu đứng từ khi nào. Chỉ biết, từ những ngày đoàn quân đầu tiên hành quân ra Bắc, bà đã có mặt ở đó. Sáng, trưa, chiều. Ngày nắng cũng như ngày gió Lào hun khô cổ cây.

Bà đứng. Tay che ngang trán. Nhìn.
- Có ai biết thằng Tào, người làng Cầu Thượng, không?

Tiếng gọi khô, vỡ ra giữa gió. Những đoàn quân vẫn đi. Bụi đường bốc lên, phủ mờ cả dáng người. Không ai dừng lại. Cho đến một buổi chiều, có một người lính chợt khựng lại. Giữa nhịp hành quân dồn dập, anh quay đầu như thể có một sợi dây vô hình kéo giật.

- Mẹ!

Người đàn bà đứng sững. Rồi bà chạy. Không còn là dáng đứng chờ đợi của những ngày dài trước đó. Bà chạy như người vừa tìm lại được một phần thân thể đã mất.

Họ gặp nhau giữa con đường. Không có lời nào trọn vẹn. Chỉ có cái ôm siết, gấp gấp như sợ thời gian giật mất.

Đêm ấy, anh được về nhà. Nhưng Lan, vợ anh, không có ở quê nữa. Cô đã theo đoàn dân công hỏa tuyến, gánh gạo, tải đạn, phục vụ chiến dịch Điện Biên - nơi đơn vị anh đang hành quân chuẩn bị cho một trận đánh lớn. Họ gặp nhau trên con đường xuyên qua Mường Lát, khi đoàn dân công hỏa tuyến vừa hoàn thành chuyến tiếp tế, trở về từ Thượng Lào.

Buổi chiều muộn. Núi rừng bàng lảng sương. Hai dòng người đi ngược chiều, một hướng ra trận, một quay về hậu phương. Giữa âm thanh rì rầm của bước chân, của gùi nặng, của hơi thở mệt nhọc...

- Anh Tào ơi!

Anh giật mình quay lại. Giữa hàng trăm khuôn mặt lấm bụi đường, anh vẫn nhận ra vợ mình. Không cần nhìn lâu. Không thể nhầm lẫn. Họ bước nhanh. Rồi chạy.

Như sợ chỉ chậm một nhịp thôi sẽ lạc mất nhau.



Minh họa: **BÍCH NGỌC**

Họ đứng trước nhau. Không nói được gì. Chỉ có ánh mắt. Chỉ có bàn tay nắm vội, siết chặt. Đêm ấy, họ xin đơn vị cho ở lại. Một đêm ngắn đến mức chưa kịp gọi thành kỷ niệm, mà cũng dài đến mức kéo suốt cả một đời người. Trước lúc chia tay, anh tháo chiếc khăn vải dù, quàng lên cổ Lan. Chiếc khăn còn vương mùi khói súng, khét và ấm, như mang theo cả hơi thở chiến trường.

- Em ở nhà chăm mẹ giúp anh...

Anh sẽ về, khi Điện Biên được giải phóng. Lời hẹn giản dị mà nặng như một lời thề.

Sáng hôm sau, anh đi. Không ngoái lại. Lan đứng lặng. Nhìn theo.

Cho đến khi bóng anh tan vào con đường mờ sương. Những ngày sau đó dài ra như những ngày đằng đẵng chờ đợi. Lan làm ruộng, chăm mẹ, và chờ. Chờ qua mùa lúa. Chờ qua những đợt gió Lào khô rát. Chờ qua những đêm dài không ngủ. Ở nơi xa, chiến dịch Điện Biên Phủ bắt đầu. Những trận đánh dồn dập. Đất rung. Trời cháy. Máu và bùn quện vào nhau trên từng tấc đất.

Đội A1 thất thủ.

Một buổi trưa, tiếng loa từ đầu làng vang lên:

"Quân ta đã toàn thắng ở Điện Biên Phủ!"

Cả làng vỡ òa. Người chạy ra đường. Người ôm nhau khóc. Tiếng cười xen lẫn tiếng gọi tên những người nơi chiến trường. Lan đứng lặng giữa sân. Chỉ còn một câu vang lên trong đầu: Anh sẽ về... khi Điện Biên được giải phóng. Tay cô siết

chặt chiếc khăn nơi cổ. Một niềm tin dâng lên - chắc đến đau.

Anh sắp về.

Buổi chiều hôm ấy, người đưa tin đứng trước cổng. Không ai nói gì ngay. Tờ giấy đặt vào tay người mẹ. Mông mà trĩu nặng đến mức không ai dám đọc thành tiếng. Bà nhìn rất lâu. Rồi tay run lên. Lan đứng phía sau. Không hỏi. Nhưng cô biết. Anh đã hy sinh. Trong trận đánh Him Lam. Anh ngã xuống khi chiến thắng chỉ còn cách vài giờ.

Ngoài sân, nắng vẫn vàng. Tiếng reo mừng từ đầu làng còn vọng lại. Trong nhà... không ai khóc thành tiếng. Lan bước tới. Chạm vào chiếc khăn trên cổ. Chiếc khăn vẫn ấm. Như bàn tay anh... chưa kịp rời xa.

Đứa trẻ ra đời vào đầu thu. Gió Lào đã dịu.

Lan đặt tên con: Điện Biên.

Không chỉ là một cái tên. Mà là một lời hẹn. Một ký ức. Một phần đời còn ở lại.

Điện Biên lớn lên trong ngôi nhà không có cha. Ít nói. Học giỏi. Những đêm gió Lào, cậu ngồi dưới ngọn đèn dầu, ánh sáng chập chờn nhưng không tắt. Một lần, cậu hỏi:

- Cha con ở đâu?

Lan quay đi. Không trả lời.

Câu hỏi ấy không bao giờ được nhắc lại. Trong chiếc hòm gỗ cũ, chiếc khăn dù vẫn được gấp cẩn thận. Mỗi lần mở ra, Lan đều nhìn rất lâu. Ngày nhận giấy báo đi học nước ngoài, Lan chỉ nói:

- Đi cho xứng với cái tên của

con. Hai tiếng Điện Biên theo anh suốt hành trình dài.

Ngày ra sân bay, giữa dòng người vội vã, chỉ có Mai đứng lặng.

- Em đợi nhé...

Mai không nói. Chỉ gật đầu. Nhưng ánh mắt ấy anh mang theo suốt những năm tháng xa xứ.

Năm 1972, anh trở về.

Hà Nội trong bom đạn.

Anh nhập ngũ, làm trong đơn vị kỹ thuật phòng không. Không trực tiếp cầm súng, nhưng từng con số anh tính ra đều mang theo sinh mạng.

Đêm Hà Nội rực lửa. B-52 tràn vào. Một vết lửa xé ngang bầu trời. Rồi thêm một chiếc nữa rơi. Ánh lửa bùng lên, sáng rực. Trong khoảnh khắc ấy, tìm anh thất lại. Anh hiểu:

Cha anh đã đi một con đường, không quay lại.

Và anh... đang tiếp tục con đường đó. Người ta gọi đêm ấy là "Điện Biên Phủ trên không". Anh không nói gì. Chỉ đứng nhìn bầu trời cháy như nhìn vào chính tên mình.

Chiến tranh kết thúc. Anh trở về.

Một chân không còn nguyên vẹn. Chiều ấy, khi anh chống nạng bước vào sân, mẹ bật khóc. Và Mai đang đứng đó. Không phải trong ký ức. Mà là trước mặt.

- Anh... về rồi... Mai hỏi?

Anh không nói được. Chỉ nắm lấy tay cô.

Điện Biên khẽ nói:

- Em vẫn chưa trả lời anh...

Mai nhìn anh.

- Em đợi.

Chỉ hai chữ. Nhưng là cả một đời người.

Đám cưới diễn ra giản dị. Không cỗ bàn. Không ồn ào. Chỉ có những cái nắm tay thật chặt. Giữa những chia ly của chiến tranh, họ vẫn tìm được nhau.

Chiều xuống làng Cầu Thượng. Gió Lào vẫn thổi qua con đường cũ. Chỗ đất lốm lốm xưa... vẫn còn. Không ai đứng đó nữa.

Nhưng người làng bảo, vào những buổi chiều lặng gió, vẫn nghe thấy một tiếng gọi rất khẽ, vọng lại trong gió: Anh Tào ơi...

Điện Biên đã trở lại nơi ấy một lần. Anh đứng rất lâu. Không gọi. Không nói.

Rồi bước đi. Không quay đầu lại. Bởi anh hiểu: Có những người không trở về. Nhưng con đường họ đã đi thì không mất. Nó ở lại trong đất. Trong gió. Trong ký ức của những người còn sống.

Và đôi khi, có những con đường mang tên một con người ■

CAO XUÂN THÁI

Làng Tây Thiên Hương

Tên đẹp thắm như hoa
Thiên Hương ngôi làng cổ
Xanh rợp bóng đào, lê
Trắng con đường hoa sứ

Bao đời người bám trụ
Trăm năm thành bóng làng
Ngôi âm dương mộc mạc
Đẹp bên cùng thời gian

Nhớ một thuở gian nan
Cha ông mình khai phá
Nghe sự sống nảy mầm
Trên một triền dốc đá

Thác ghềnh dòng Nho Quế
Bến xưa em gọi đầu
Tiếng đàn môi da diết
Ngày chúng mình thương nhau

Chim bay về rừng sâu
Cơm mới thơm bếp lửa
Nâng kỷ niệm trên tay

Thiên Hương thành nỗi nhớ...

NGUYỄN HÀ HẢI

Gieo hạt

Đầu hè vang tiếng cước kều
Dòng sông đỏ lặng một chiều phù sa
Con đi với những mùa hoa
Vẫn đầy ấm áp câu ca mẹ hiền

Khói quê vương vấn nỗi niềm
Bàn tay bên nắng mẹ tằm thành trâu
Mồ hôi từ vật áo nâu
Chắt chiu vun đường xanh màu ước mơ

Hạt mầm con ủ thành thơ
Thơ con văng vẳng lời ru năm nào
Cánh diều bay bổng liệng chao
Cổ đàn chim sẻ sà vào sân phơi

Câu thơ theo suốt cuộc đời
Là chùm khế ngọt rợp trời bướm bay
Là chai sạn đôi bàn tay
Mẹ gieo hạt giống nảy đầy thơ con.



Minh họa: ĐỨC TRẦN

TRẦN ĐÌNH NGÔN

Chiếc gậy của cha

Nặng trĩu vế xuống bên thềm
Bóng cha gậy guộc vẹo xiên héo nhàu
Gậy dài chống vệt nổi đau
Chồng chênh bạc cửa bỗng đầu ngập ngừng

Ba lô cài nhánh cây rừng
Tuổi xuân cha công trên lưng tháng ngày
Trường Sơn kỷ niệm đong đầy
Cuộc đời binh nghiệp tháng ngày dẫm sương

Tuổi xuân gửi lại chiến trường
Chỉ còn cây gậy yêu thương bạn cùng
Chiều nay mây trắng rưng rưng
Cha về khuất núi, gậy dừng ngoài hiên.



Minh họa: NGỌC AN

MAI VĂN HOAN

Giếng làng

Về quê tìm lại giếng làng
Lối quen mà cứ ngỡ ngàng bước chân
Bao phen trời đất xoay vần
Làng xưa xóm cũ mấy lần đổi thay
Nếp sau vườn dưới vòm cây
Lòng bần khoăn có phải đây giếng làng?
Hỡi người duyên số dở dang
Nhớ chăng đêm ấy... trăng vàng chung soi?
Lỡ tay thương chiếc gàu rơi
Làm xao lòng giếng một thời vụng yêu
Giếng làng thuở ấy trong veo
Chia khắp thiên hạ giàu, nghèo, hèn, sang...
Gái làng tắm nước giếng làng
Tóc càng óng mượt, da càng mịn thơm
Bây giờ nước có đầy hơn
Chạnh buồn tên giếng không còn từ lâu
Bâng khuâng cảm lại dây gàu
Buông tay nhẹ... sợ đau giếng làng.

PHAN CHI

Tháng Tư chứng mình

Loa kèn trống mười thời con gái
Phượng nở môi xinh rực tuổi hồng
Nàng Bân đan nổi bằng lăng tím
Những hàng tre xòa tóc ven sông

Cờ đỏ rợp trời ngày thống nhất
Người lạ ôm nhau mắt đỏ hoe
Cháu đi vườn trẻ bi bỏ hát
Bà hết đêm đêm nước mắt nhoe

Tháng Tư - chửa một lần sai hẹn
Hoa ở trên cây, trái ở đời
Đồng xanh bông lúa lên hương cốm
Rao rức môi thương thấm cuộc người

Trời đất cho ta mười hai tháng
Tháng Tư cời áo để trao nhau
Anh đã gừng cay em muối mặn
An nhiên nước chảy dưới chân cầu.

ĐẾN VỚI BÀI THƠ HAY

Sáng tháng Năm

Vui sao một sáng tháng Năm
Đường về Việt Bắc lên thăm Bác Hồ
Suối dài xanh mát nương ngô
Bốn phương lồng lộng Thủ đô gió ngàn...

Bác kêu con đến bên bàn
Bác ngồi Bác viết nhà sàn đơn sơ
Con bỏ câu trăng ngây thơ
Nó đi tìm thóc quanh bờ công vẫn
Lát rồi, chim nhè, chim ăn
Bác Hồ còn bận khách vẫn đến nhà

Bàn tay con nắm tay cha
Bàn tay Bác ấm vào da vào lòng.
Bác ngồi đó, lớn mệnh mông
Trời xanh biển rộng ruộng đồng nước non...
Bác Hồ, cha của chúng con
Hồn của muôn hồn
Cho con được ôm hôn má Bác
Cho con hôn mái đầu tóc bạc
Hôn chòm râu mát rượi hòa bình!
(.....)

TỔ HỮU

THÁNG Năm về, khi những vật nặng vàng như mật đổ xuống đại ngàn Việt Bắc, lòng người lại bồi hồi nhớ về hình bóng vị Cha già dân tộc. Trong dòng chảy bất tận của thi ca về Bác Hồ, những vần thơ trong bài “Sáng tháng Năm” của Tố Hữu vẫn vẹn nguyên sức sống, như một bức tranh sơn dầu vừa hùng vĩ, vừa ấm áp tình người.

Mở đầu đoạn thơ, Tố Hữu đưa ta trở về với không gian khoáng đạt của chiến khu Việt Bắc bằng những gam màu tươi sáng:

“Vui sao một sáng tháng Năm/Đường về Việt Bắc lên thăm Bác Hồ/Suối dài xanh mát nương ngô/Bốn phương lồng lộng Thủ đô gió ngàn...”

Hai chữ Việt Bắc vang lên đầy tự hào, mà tâm điểm chính là mảnh đất Tuyên Quang. Trong những năm tháng nếm mật nằm vùng, Tuyên Quang đã trở thành “trái tim” của cuộc cách mạng. Hình ảnh “Thủ đô gió ngàn” không chỉ tả thực cái đặc trưng của mây trời vùng cao, mà còn khẳng định vị thế chiến lược, chính trị của vùng đất này. Tuyên Quang lúc ấy là nơi hội tụ của ý chí độc lập, nơi các cơ quan Trung ương, Chính phủ và Bác Hồ dừng chân để chèo lái con thuyền cách mạng. Cái “xanh mát” của nương ngô, cái “dài” của những con suối không chỉ là vẻ đẹp thiên nhiên, đó chính là sức sống bền bỉ của quân và dân ta giữa lòng chiến khu.

Giữa một cơn dữ địa oai hùng, Bác hiện lên như một vị tiên hiền từ dưới mái nhà sàn đơn sơ với những chi tiết đời thường mà vĩ đại:

Bác kêu con đến bên bàn/Bác ngồi Bác viết nhà sàn đơn sơ/Con bỏ câu trăng ngây thơ/Nó đi tìm thóc quanh bờ công vẫn.

Hình ảnh con bỏ câu trăng ngây thơ tìm thóc bên “bờ công vẫn” - nơi chứa đựng những quyết sách xoay chuyển vận mệnh dân tộc là một chi tiết cực kỳ đắt giá. Nó phản ánh tư tưởng hòa bình và sự ung dung tự tại của Người. Dù bận rộn tiếp “khách vẫn” hay xử lý việc quân, Bác vẫn dành cho vạn vật một sự quan tâm trìu mến, một sự tĩnh lặng đầy trí tuệ giữa bộn bề khói lửa.

Bài thơ được viết vào tháng Năm - tháng sinh nhật Bác. Đây là thời điểm đất trời Tuyên Quang đẹp nhất, và cũng là lúc tình cảm của Nhân dân đối với Người dâng trào nhất. Tố Hữu đã cụ thể hóa sự ngưỡng vọng ấy qua những xúc cảm chân thành, máu thịt:

Bàn tay con nắm tay cha/Bàn tay Bác ấm vào da vào lòng/Bác ngồi đó, lớn mệnh mông/Trời xanh biển rộng ruộng đồng nước non...

Sự kết nối giữa “con” và “cha” xóa tan khoảng cách giữa một nhà thơ và vị lãnh tụ. Với Tố Hữu, Bác không ở đâu xa xôi, Bác là “Hồn của muôn hồn”, là sự kết tinh của trời xanh, biển rộng và ruộng đồng nước non. Hình ảnh “mái đầu tóc bạc” và “chòm râu mát rượi hòa bình” trở thành biểu tượng của sự che chở, của một nền hòa bình mà cả dân tộc đang khao khát bảo vệ.

Tuyên Quang trong mạch thơ không chỉ là địa danh hành chính, mà đã hóa thân thành một biểu tượng văn hóa - lịch sử. Từ lán Nà Lừa đến cây đa Tân Trào, mỗi tác đất Tuyên Quang đều thấm đẫm suy tư của Người. Đọc lại “Sáng tháng Năm” trên mảnh đất chiến khu xưa, ta càng thêm tự hào về vị Thủ đô Khu Giải phóng, Thủ đô Kháng chiến - nơi mà mỗi ngọn gió ngàn đều mang theo hơi ấm của Bác, nơi hồn người và hồn núi sống cùng hòa chung nhịp đập dưới sắc xanh vĩnh cửu của núi rừng.

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

L.T.S: Báo Tuyên Quang Cuối tuần phát hành ngày 20-4-2026 có bài viết về Danh nhân văn hóa thế giới, nhà bác học Lê Quý Đôn - người được UNESCO vinh danh và cùng kỷ niệm 300 năm Ngày sinh. Trong số này, Báo tiếp tục gửi đến bạn đọc bài viết về Lê Quý Đôn của tác giả Minh An, trao đổi thêm một số nội dung trong tư tưởng của nhà bác học lỗi lạc này về miền núi Tuyên Quang, qua nghiên cứu phân Phong vực Tuyên Quang trong tác phẩm Kiến văn tiểu lục của ông.



Khu lưu niệm Danh nhân văn hóa Lê Quý Đôn tại Hưng Yên thường xuyên thu hút nhiều người đến thăm viếng.

Phong vực Tuyên Quang và vấn đề phát triển miền núi

■ MINH AN

Một tầm nhìn sâu sắc

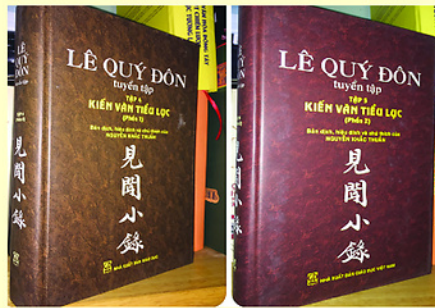
TRONG lịch sử tư tưởng Việt Nam, Lê Quý Đôn không chỉ được biết đến như một học giả uyên bác mà còn là một nhà quản trị giàu trải nghiệm thực tiễn. Những ghi chép của ông trong *Kiến văn tiểu lục*, đặc biệt là phần "Phong vực Tuyên Quang", cho thấy một tầm nhìn sâu sắc về phát triển miền núi - một vấn đề vẫn còn nguyên tính thời sự hôm nay.

Trước hết, tư tưởng nổi bật của Lê Quý Đôn là nhìn nhận miền núi như một không gian chiến lược, không phải vùng ngoại vi. Khi mô tả Tuyên Quang là nơi "núi cao rừng rậm", "phên dậu phía Bắc", ông đã đặt vùng này vào vị trí trọng yếu về quốc phòng và an ninh. Cách nhìn đó vượt xa quan niệm coi miền núi là nơi xa xôi, kém phát triển, để khẳng định đây là khu vực có vai trò sống còn đối với sự ổn định quốc gia. Ngày nay, trong bối cảnh bảo vệ chủ quyền và phát triển bền vững, cách tiếp cận này vẫn mang ý nghĩa định hướng.

Cách ông nhìn nhận vấn đề quản trị vùng biên là điểm rất đáng chú ý. Trước những khó khăn do địa hình hiểm trở và dân cư phân tán, Lê Quý Đôn đã chỉ ra hạn chế trong khả năng kiểm soát của chính quyền trung ương đương thời. Đó không phải là sự phê phán đơn thuần mà hàm ý về nhu cầu cải thiện thể chế, tăng cường hiệu lực quản lý.

Tư tưởng về quản lý kinh tế và văn hóa

Về kinh tế, Lê Quý Đôn thể hiện một tư duy tiến bộ khi đánh giá cao tiềm năng tài nguyên nhưng đồng thời cảnh báo về quản trị. Qua việc ghi nhận các mỏ vàng, bạc,



Tác phẩm Kiến văn tiểu lục với "Phong vực Tuyên Quang", cho thấy một tầm nhìn sâu sắc về phát triển miền núi.

đồng cùng nguồn lâm sản phong phú, ông đã chỉ ra lợi thế tự nhiên của vùng miền núi. Tuy nhiên, ông không dừng ở việc ca ngợi mà thẳng thắn chỉ ra tình trạng khai thác tự phát, thất thu thuế, quản lý lỏng lẻo. Đây chính là tư duy "phát triển đi đôi với kiểm soát", một nguyên tắc cốt lõi của quản trị hiện đại. Trong bối cảnh hiện nay, khi nhiều địa phương miền núi đứng trước áp lực khai thác tài nguyên, lời cảnh báo ấy càng trở nên đáng suy ngẫm.

Lê Quý Đôn tiếp cận miền núi từ góc nhìn đa dạng văn hóa và dân cư, thay vì áp đặt một mô hình đồng nhất. Ông ghi nhận sự hiện diện của nhiều cộng đồng như người

Kinh, Tày, Nùng, Hoa... tại Tuyên Quang với những đặc điểm sinh hoạt riêng. Điều này cho thấy ông hiểu rằng phát triển miền núi không thể tách rời yếu tố con người và bản sắc văn hóa. Tư tưởng ấy rất gần với quan điểm hiện đại về phát triển bao trùm, tôn trọng sự khác biệt và thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng địa phương.

Ngày nay, khi nói đến phát triển miền núi, câu chuyện không chỉ là đầu tư hạ tầng mà còn là hoàn thiện cơ chế, nâng cao năng lực quản trị địa phương, điều Lê Quý Đôn đã gợi mở từ hơn hai thế kỷ trước.

Từ những phân tích trên có thể thấy, tư tưởng của Lê Quý Đôn mang tính hệ thống và thực tiễn cao: xác định đúng vị trí chiến lược, khai thác hợp lý tài nguyên, tôn trọng đa dạng văn hóa và nâng cao hiệu quả quản trị. Đó cũng chính là những trụ cột quan trọng cho phát triển vùng miền núi hiện nay.

Với "Phong vực Tuyên Quang", Lê Quý Đôn không chỉ là một học giả uyên bác mà còn là một nhà quản lý có tầm nhìn. Ông nhìn Tuyên Quang không chỉ là vùng núi xa xôi mà là một không gian chiến lược cần được tổ chức, khai thác và quản trị hiệu quả.

Trong bối cảnh Việt Nam đang đẩy mạnh phát triển bền vững và thu hẹp khoảng cách vùng miền, việc nhìn lại những di sản tư tưởng như của Lê Quý Đôn không chỉ mang ý nghĩa lịch sử mà còn gợi mở nhiều bài học chính sách. Liên hệ những kiến giải trong "Phong vực Tuyên Quang" từ thế kỷ XVIII đến những chương trình phát triển miền núi hôm nay, có thể thấy một sợi dây liên kết bền chặt: muốn phát triển miền núi, trước hết phải hiểu đúng và quản trị tốt vùng đất ấy.

NHỊP CẦU NHÂN ÁI

Bà Cháng Thị Lau mong được giúp đỡ

■ MINH THỦY

BÀ Cháng Thị Lau (sinh năm 1966, dân tộc Dao), ở thôn Phiêng Đế, xã Mậu Duệ, tỉnh Tuyên Quang, đang sống trong hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Sức khỏe suy kiệt, thường xuyên ốm đau, không còn khả năng lao động; nơi ở chỉ là lán tạm bợ, xiêu vẹo, không bảo đảm che mưa, chắn gió.

Gia đình bà gặp nhiều biến cố. Năm 2016, con trai duy nhất của bà qua đời do đuối nước. Đến năm 2021, chồng bà mất sau thời gian dài chống chọi với bệnh tật. Từ đó, bà không còn chỗ dựa. Hai con gái đều thuộc diện hộ nghèo, cuộc sống chật vật, không có điều kiện phụng dưỡng mẹ.

Hiện bà Lau sống một mình, sức khỏe yếu, đi lại khó khăn, cuộc sống thiếu thốn. Dù cấp ủy, chính quyền và Nhân dân địa phương đã quan tâm hỗ trợ, song điều kiện còn hạn chế, chưa thể giúp bà ổn định lâu dài; nên bà Lau rất cần sự chung tay của cộng đồng.

Sau 1 ngày kêu gọi trên chuyên mục "Nhịp cầu nhân ái" của Báo Tuyên Quang, bà Lau đã nhận được trên 35 triệu đồng từ các cơ quan, đơn vị, nhà hảo tâm. Chuyên mục tiếp tục là cầu nối, mong lan tỏa thêm



Bà Cháng Thị Lau, thôn Phiêng Đế, xã Mậu Duệ, tỉnh Tuyên Quang sống một mình trong căn nhà tạm bợ.

những tấm lòng sẻ chia, giúp bà vượt qua khó khăn, ổn định cuộc sống.

Mọi sự giúp đỡ xin gửi về anh Tấn A Kiêu, cán bộ Trung tâm Hành chính công xã Mậu Duệ, tỉnh Tuyên Quang; ĐT: 0329281421; hoặc chị Trần Thị Minh Thủy, Phóng viên Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang, STK: 8100215014802, Ngân hàng Agribank, ĐT: 0976 840 865.

XEM GI Ở ĐÂU?

CUỐI tuần ngày 2 và 3/5/2026, khán giả có nhiều lựa chọn giải trí trong dịp nghỉ lễ, từ các chương trình văn hóa, nghệ thuật trên truyền hình quốc gia đến những bộ phim hấp dẫn trên sóng TTV Tuyên Quang và tại Lotte Cinema Tuyên Quang.

Đợt phim kỷ niệm các ngày Lễ lớn 30/4, 1/5, 7/5 và 19/5 năm 2026 diễn ra trên phạm vi cả nước, từ ngày 2/5/4 đến 23/5/2026. Trong đó, phim truyền điện ảnh "Địa đạo - Mặt trời trong bóng tối" được chiếu phục vụ đồng bào Nhân dân trên nền tảng TV360.

TTV Tuyên Quang:

- 8h00: Bàn di chúc kỳ lạ - Tập 43, 44.
- 10h30: Mẹ chồng tôi nay ăn gì - Tập 22, 23.
- 12h00: Kiểm toán viên - Tập 4, 5.
- 18h00: Phượng Từ Hoàng - Tập 42, 43.
- 21h15: Lựa - Tập 6, 7.
- 22h20: Gia đình số 1 - Tập 7, 8.

Lotte Cinema Tuyên Quang:

- Đại tiệc trắng máu 8 (16 tuổi trở lên): 12h15, 16h50, 20h30.
- Phí Phong: Quý máu rừng thiêng (16 tuổi trở lên): 9h00, 9h50, 10h50, 11h50, 13h45, 16h10, 18h00, 19h20, 20h40.
- Heo năm móng (18 tuổi trở lên): 9h20, 14h45, 15h50, 18h30, 20h50.
- Anh hùng (13 tuổi trở lên): 13h15.
- Cá con cau có (13 tuổi trở lên): 14h15.
- Mumbo: Giải cứu bé bụi (mọi đối tượng): 9h00, 18h50.



Poster phim Địa đạo - Mặt trời trong bóng tối.

CẢNH TRỰC

Diệu tử tế

Những Chủ nhật không vắng đến



Ngoại Thủy (ngoài cùng bên trái) và các tình nguyện viên của lớp học tình thương.

GIỮA nhịp sống hối hả của TPHCM, có một lớp học không tiếng chuông reo, không bảng đen phấn trắng sáng trọng, nhưng suốt gần 10 năm qua vẫn ríu rít tiếng gọi "ngoại Thủy ơi!" thân thương. Ở đó, những đứa trẻ lượm ve chai, bán vé số đã tìm thấy con chữ và cả một gia đình.

Bà Trần Thị Thanh Thủy - người mà các em gọi thân thương là "ngoại" - từng là sinh viên sư phạm, nhưng dang dở việc học vì bệnh tật. Trở về địa phương, chứng kiến nhiều trẻ em cơ nhỡ, không được đến trường, bà quyết định gom các em lại, vừa nuôi, vừa dạy.

Năm 2016, lớp học tình thương chính thức ra đời. Những ngày đầu,

lớp chỉ vỏn vẹn 5 đứa trẻ cơ nhỡ, mồ côi hoặc có cha mẹ vướng vào vòng lao lý được bà đưa về nuôi nấng, uốn nắn từng nét chữ. Từ 5 em ban đầu, đến nay lớp đã có khoảng 65 em. Không chỉ dạy chữ, nơi đây còn là chỗ dựa để các em học cách sống, cách lớn lên.

Điều làm nên sự kỳ diệu của lớp học này không chỉ có tấm lòng của bà Thủy, mà còn là sự chung tay của những người đồng hành tâm huyết. Cô Bảy (60 tuổi), phụ trách mảng văn - thể - mỹ của lớp học, hiểu rất rõ phía sau những gương mặt non nớt ấy là những câu chuyện không thể gọi tên. Phần lớn các em đều có hoàn cảnh đặc biệt, có em đã 12 tuổi nhưng vẫn chưa biết chữ - không

phải vì không muốn học, mà vì thiếu một tờ giấy khai sinh để được bước vào trường lớp như bao đứa trẻ khác.

Nhưng, ẩn tượng hơn cả trong nhóm các tình nguyện viên ấy là bạn trẻ Mạc Nguyễn Hà Anh, học sinh lớp 11, Trường quốc tế Canada (Khu đô thị Phú Mỹ Hưng, P.Tân Mỹ). Ở tuổi 16, em là tình nguyện viên nhỏ tuổi nhất, nhưng lại mang đến nguồn năng lượng khiến cả lớp học thay đổi.

Theo chia sẻ của Hà Anh, khoảng 7 - 8 tháng nay, mỗi Chủ nhật, em lại có mặt tại mái ấm ngoại Thủy - không chỉ để tổ chức những hoạt động vui chơi như tô tượng, làm vòng tay hay những điệu nhảy Kpop giản dị, mà còn duy trì các buổi học tiếng Anh. Mục tiêu không phải là những kiến thức cao siêu, mà là giúp các em có thể tự tin giao tiếp những điều cơ bản trong cuộc sống hằng ngày.

Người giữ bãi đá 7 màu

MỒI sáng tinh mơ, khi nhiều người còn say giấc, Ông Lê Thanh Tục (thường gọi Chín Tục) ở thôn Bình Thạnh, xã Liên Hương, lặng lẽ ra bãi đá 7 màu nhặt rác. Gần 2 năm qua, việc làm giản dị ấy góp phần giữ gìn vẻ đẹp của một thắng cảnh nổi tiếng và lan tỏa ý thức bảo vệ môi trường.

Bãi đá 7 màu, còn gọi là Bãi Cả Được, thuộc xã Liên Hương (Lâm Đồng), là điểm đến thu hút đông đảo du khách đến tham quan, du lịch. Bãi đá 7 màu được hình thành cách đây hàng trăm năm, trải dài gần 1,5 km dọc bờ biển Bình Thạnh, với diện tích khoảng 10 ha, đã được các ngành chức năng khoanh vùng bảo vệ.

Mỗi ngày, từ khoảng 4 - 5 giờ sáng, ông dành gần 2 giờ để gom rác. Ông xem đó là niềm vui tuổi già, chỉ mong việc làm của mình góp phần thay đổi thói quen, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường.

Ông Chín Tục kể: "Những ngày đầu làm công việc này, về nhà người ê ẩm, tay chân đau buốt, chai sạn nhưng rồi cũng quen. Sức người có hạn, trong khi rác thải nhiều. Có hôm vừa dọn sạch, sáng hôm sau quay lại vẫn đầy. Sóng lớn cuốn rác từ biển vào, dường như cuốn đi cả công sức. Nhưng không sao, tôi vẫn làm, đơn giản vì nơi này cần và tôi yêu nơi này".

Gần 2 năm nhặt rác, người hiểu thì quý mến, người chưa hiểu có lúc cho rằng ông "đồ người". Ông Chín Tục vẫn âm thầm cần mẫn mỗi sáng. Khi nhiều người biết chuyện, ông dần nhận được sự ủng hộ.

Ông Hồ Công Tiên, Trưởng Ban Quản lý Khu du lịch Bình Thạnh nhận xét: "Ông Chín Tục là tấm gương tiêu biểu trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường. Ngày nào cũng vậy, từ tờ mờ sáng, ông đã có mặt, một mình nhặt rác dọc bãi đá".



Ông Lê Thanh Tục - Chín Tục, người làm đẹp bãi đá 7 màu ở xã Liên Hương, Lâm Đồng.

ĐỨC HẢI (Tổng hợp)

TẢN VĂN

Nó ngồi lặng lẽ nơi góc nhà với cuốn sách trên tay. Nơi ấy có cửa sổ nhìn ra bao la núi đồi nhưng nó chẳng nhìn ra ngoài đó dù chỉ một lần, cũng chẳng chú tâm vào trang sách đang lật dở. Nó miên man trong những hồi ức về người ấy, nhưng lòng chẳng còn thấy đau dù vẫn chưa quên người ấy.

Cuộc đời như một con đường, có những nơi dù sớm dù muộn, dù nhanh dù chậm chúng ta vẫn phải đi qua; cũng như có những điều nó đã biết trước sẽ xảy ra nhưng đến khi điều đó đến, nó vẫn ngẹn ngào rơi nước mắt. Ai cũng có câu chuyện của mình, ai cũng có những bí mật muốn vùi chôn, ai cũng có những vết thương không muốn xát thêm muối...

Cuộc đời cần niềm vui để sống, nhưng lại không có cách nào lánh khỏi nỗi buồn. Đôi khi người này buồn vì niềm vui của người kia. Có lẽ, nỗi đau và xót xa vô tận của tình yêu thời thanh xuân cũng là một cách giúp nó nhớ đến người đã từng đi qua đời mình để mình trưởng thành hơn... Như mạch nước ngầm, nhẹ nhàng mà sâu lắng, len lỏi qua từng góc nhỏ trong tâm hồn.

Ngày ấy, nó đã khóc rất nhiều khi người ấy lặng lẽ rời xa. Nước mắt nó như những mảnh vụn của nỗi buồn, còn trái tim thì cảm lạnh, tái tê. Nó đã tự làm đau mình vì nỗi nhớ, vì tiếc nuối, giận hờn, oán trách. Nó đã tự làm đau mình khi mỗi ngày lại lật giở từng trang nhật

Dừng tự làm đau mình

■ HOÀI THU



Minh họa: XUÂN ĐỨC

ký ngày nó và người ấy bên nhau; khi mỗi ngày lại gặm nhấm bài thơ người ấy viết tặng vào lần sinh nhật đầu tiên hai người yêu nhau...

Nhưng rồi, theo thời gian chậm rãi chảy trôi, nó cũng đã ngừng khóc. Nó buồn tay khi nhận ra sự đau buồn của

mình chỉ khiến người ấy cảm thấy áy náy, thay vì đau lòng. Người ấy đã xin lỗi vì tình yêu dang dở! Nhưng xin lỗi thì có nghĩa lý gì! Vì nó và người ấy chỉ là đã từng yêu nhau, từng thuộc về nhau, sau đó thì không phải nữa rồi. Không thể là tất cả của nhau, nên không là gì cả. Nó

không tự làm đau mình nữa. Nó học cách tha thứ, học cách chấp nhận, học cách từng bước rời xa người ấy, dù nỗi đau nơi trái tim còn âm ỉ.

Và nó dần ngộ ra, số phận đã trả hai người dừng về lại đúng với vị trí vốn có. Chính ngày tháng chia xa đã dạy cho nó cách nhớ đến người ấy mà không đau đớn nữa. Cảm ơn người ấy đã rời xa để nó biết không có gì là mãi mãi. Cảm ơn người ấy đã làm thương tổn để nó biết cách đứng dậy và mạnh mẽ hơn. Cảm ơn người ấy đã bỏ rơi để nó biết không phải thứ gì cho đi thật lòng cũng được nhận lại một cách thật lòng...

Cuốn sách trên tay: Tiểu thuyết "Người đàn bà đích thực" người ấy tặng, nó đã đọc đi đọc lại bao lần và thỉnh thoảng vẫn vẫn chạm vào trên giá sách. Người ta nói: "Có thể mất một ngày để mà yêu một người. Nhưng phải mất cả đời để quên một người".

Cuộc sống này ngắn lắm, sao có thể lãng phí để tự làm đau mình vì nỗi buồn mà phải biết cách tận hưởng nỗi buồn, mỗi lần nó đến. Hãy để nó xâm chiếm hồn mình, yên lặng cùng nó đi hết đoạn hành trình. Vì cuối cùng, nỗi buồn nào rồi cũng sẽ qua và ta lại an nhiên sống. Đó là cách nó đã học được từ Emma (nhân vật chính trong tiểu thuyết Người đàn bà đích thực), biết vượt qua nghịch cảnh để là chính mình, tự do, tự tại và làm những gì mình muốn ■

Tinh hoa OCOP 5 sao trên đỉnh Phìn Hồ

■ TUỆ ANH

Đỉnh núi Phìn Hồ, xã Thông Nguyên nằm ở độ cao hơn 1.300m so với mực nước biển, nơi được ví như chốn “treo mặt trời” giữa mây ngàn sương phủ. Chính khí hậu khắc nghiệt và lớp sương mù đậm đặc quanh năm đã kết tinh thành lớp “bụi tuyết” trắng mịn, bám chặt lấy những búp chè cổ thụ hàng trăm năm tuổi, tạo nên dòng chè Shan tuyết thượng hạng, đạt tiêu chuẩn khắt khe của OCOP 5 sao Quốc gia.

Thôn Phìn Hồ có 100% đồng bào người Dao, với hơn 50 ha chè Shan tuyết cổ thụ, trong đó nhiều cây chè được công nhận là Cây Di sản Việt Nam. Năm 2008, HTX Phìn Hồ được thành lập, đến nay, HTX không ngừng lớn mạnh, đầu tư công nghệ hiện đại, vươn ra vùng nguyên liệu rộng hơn 140 ha trên dải Tây Côn Lĩnh, được cấp giấy chứng nhận hữu cơ theo tiêu chuẩn châu Âu; mỗi năm tiêu thụ trên 100 tấn chè thành phẩm, ngoài thị trường Việt Nam, còn xuất khẩu sang Đài Loan, Trung Quốc và châu Âu. Năm 2021, hai sản phẩm Trà Xanh và Hồng Trà (hộp 100g) của HTX Chế biến Chè Phìn Hồ chính thức thăng hạng 5 sao OCOP quốc gia, mở ra cơ hội rộng lớn để tinh hoa trên đỉnh Phìn Hồ vươn tầm thế giới.



Sản phẩm của HTX Phìn Hồ có mặt khắp các hội chợ thương mại trên toàn quốc, được lựa chọn là món quà tặng thượng hạng (ảnh 1). Những cây chè cổ thụ hàng trăm tuổi trên đỉnh Phìn Hồ mang lại cuộc sống ấm no cho người Dao (ảnh 2). Nhiều cây chè cổ thụ được công nhận Cây Di sản Việt Nam (ảnh 3). Thân cây chè phủ đầy rêu phong, trải qua mưa gió đại ngàn để cho đời trà chè ngon thượng hạng (ảnh 4). Chè sau khi thu hái được phơi, sấy thủ công để đón nắng tự nhiên (ảnh 5).

MÓN NGON CUỐI TUẦN

Mền mền vùng cao

■ TIẾN CHIẾN



Một công đoạn làm mền mền (ảnh trái). Món mền mền (ảnh phải).

TRONG kho tàng ẩm thực của người Mông, mền mền không chỉ đơn thuần là tên gọi của một món ăn; đó là hiện thân của sự nhẫn nại và là biểu tượng của tình thân hòa hợp giữa con người với đá núi. Một bát mền mền ngon có hương thơm đặc trưng, len lõi, mang theo sự ngọt ngào nguyên bản của giống ngô rừng ngựa vùng cao.

Để có được cái hương thơm đặc trưng, hành trình của hạt ngô phải trải qua những cuộc “thanh tẩy” khắc nghiệt. Những hạt ngô già nhất, sau khi đã ngâm đủ gió sương trên vách đá, được đưa vào cối đá nghiền thủ công. Đây không chỉ là công đoạn làm nhỏ nguyên liệu, mà là kỹ thuật phá vỡ cấu trúc hạt để giải phóng lớp tinh bột phức hợp. Bột ngô thành phẩm phải đạt độ mịn lý tưởng: không được quá mịn như bột mỳ khiến món ăn bết dính, nhưng cũng không được thô ráp làm mất đi sự tinh tế khi thưởng thức.

Linh hồn của mền mền nằm ở kỹ thuật “thùy nhiệt” đặc đáo qua hai lần đồ. Ở lần lửa đầu tiên, người chế biến thực hiện quy trình nhào nước bằng trực giác nhạy bén. Từng giọt nước được thấm thấu vào bột ngô, tạo nên một trạng thái hydrat

hóa hoàn hảo, sao cho hạt bột nở đều nhưng vẫn duy trì độ tơi rời đặc trưng. Sau khi hấp sơ, bột được đổ ra mẹt để vò tay ngay khi còn nóng - một thao tác thủ công nhằm triệt tiêu các khối vón cục, đảm bảo sự đồng nhất về mặt cấu trúc cho món ăn.

Lần đồ thứ hai chính là thời điểm “đánh thức” hương vị. Dưới áp suất hơi nước trong chõ gỗ, các phân tử tinh bột được hồ hóa hoàn toàn, chuyển từ trạng thái thô cứng sang mềm dẻo và tỏa hương nồng nàn. Mùi thơm lúc này không còn là hương ngô tươi đơn thuần, mà là sự tổng hòa của khói bếp, của mùi gỗ chõ cổ thụ và vị ngọt lịm đặc trưng của ngô rừng ngựa.

Thường thức mền mền là một trải nghiệm đa giác quan. Thực khách sẽ cảm nhận được sự tơi xốp, mịn màng như cát mịn trên đầu lưỡi, sau đó là vị bùi béo chiếm lĩnh khoang miệng. Món ăn này đạt đến sự thăng hoa nhất khi được cộng hưởng cùng canh đậu tươi thanh tao hay vị cay nồng của ớt nướng giã muối. Chính cái khô ráo của ngô hấp khi gặp cái mặn mòi, cay nồng sẽ tạo nên một sự bùng nổ vị giác, để lại vị ngọt hậu bền bỉ nơi cuống họng ■